

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**



BẢN MÔ TẢ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

NGÀNH LÝ LUẬN VÀ LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

*(Ban hành kèm theo Quyết định Số 3542/QĐ-ĐHV ngày 25/12/2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)*

Mã số ngành đào tạo: 8380106

MỤC LỤC

Phần I. GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH	1
1.1. Trường Đại học Vinh	1
1.1.1. Tóm tắt quá trình phát triển	1
1.1.2. Cơ cấu tổ chức và đội ngũ cán bộ	2
1.2. Khoa Luật học	3
1.3. Ngành Lý luận và Lịch sử nhà nước và pháp luật	4
Phần II. TỔNG QUAN VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	5
2.1. Thông tin chung	5
2.2. Mục tiêu chương trình đào tạo	5
2.3. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo	6
2.4. Bảng ma trận phân nhiệm chuẩn đầu ra chương trình đào tạo cho các chuẩn đầu ra các học phần trong chương trình dạy học.....	8
2.5. Định hướng việc làm sau khi tốt nghiệp	16
2.6. Tuyển sinh.....	16
2.7. Điều kiện tốt nghiệp	17
Phần III. CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC	18
3.1. Khung chương trình	18
3.2. Cấu trúc chương trình	20
3.3. Các học phần theo khối kiến thức	21
3.3.1. Các học phần chung	21
3.3.2. Các học phần cơ sở ngành	21
3.3.3. Các học phần chuyên ngành	22
3.3.4. Luận văn tốt nghiệp	23
3.4. Trình tự giảng dạy các học phần.....	23
3.5. Mô tả học phần.....	24
3.5.1. Triết học	24
3.5.2. Tiếng Anh	24
3.5.3. Những nhận thức mới về Nhà nước và pháp luật	24
3.5.4. Pháp luật và sự phát triển bền vững.....	25

3.5.5. Phương pháp nghiên cứu khoa học và một số kỹ năng trong nghiên cứu luật học	25
3.5.6. Quyền con người trong xã hội hiện đại.....	26
3.5.7. Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam	26
3.5.8. Vai trò nhà nước trong nền kinh tế thị trường	27
3.5.9. Cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay	27
3.5.10. Pháp luật về trách nhiệm bồi thường Nhà nước	28
3.5.11. Quyền lực nhà nước và thực thi quyền lực nhà nước	29
3.5.12. Văn hóa pháp luật	29
3.5.13. Trách nhiệm giải trình.....	29
3.5.14. Nhà nước trong hệ thống chính trị	30
3.5.15. Mô hình chính quyền địa phương	30
3.5.16. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật ở Việt Nam.....	30
3.5.17. Các học thuyết về Nhà nước và Pháp luật	31
3.5.18. Thực hiện pháp luật ở Việt Nam.....	31
3.5.19. Quản trị Nhà nước.....	31
3.5.20. Lý luận cải cách hành chính ở Việt Nam.....	32
3.5.21. Vai trò nhà nước trong nền kinh tế thị trường	32
3.5.22. Cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay	33
3.5.23. Pháp luật về trách nhiệm bồi thường Nhà nước	33
3.5.24. Quyền lực nhà nước và thực thi quyền lực nhà nước	34
3.5.25. Văn hóa pháp luật	34
3.5.26. Trách nhiệm giải trình.....	35
3.5.27. Nhà nước trong hệ thống chính trị	35
3.5.27. Mô hình chính quyền địa phương	35
3.5.28. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật ở Việt Nam.....	36
3.5.29. Các học thuyết về Nhà nước và Pháp luật	36
3.5.30. Vai trò nhà nước và pháp luật trong mối quan hệ quốc tế.....	36
3.5.31. Các mô hình nhà nước đương đại	37
3.5.32. Thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.....	37
3.5.33. Vai trò nhà nước trong nền kinh tế thị trường	38
3.5.34. Cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay	38

3.5.35. Pháp luật về trách nhiệm bồi thường Nhà nước	39
3.5.36. Quyền lực nhà nước và thực thi quyền lực nhà nước	39
3.5.37. Văn hóa pháp luật	40
3.5.38. Trách nhiệm giải trình.....	40
3.5.39. Nhà nước trong hệ thống chính trị	41
3.5.40. Mô hình chính quyền địa phương	41
3.5.41. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật ở Việt Nam.....	41
3.5.42. Các học thuyết về Nhà nước và Pháp luật	42
3.5.43. Vai trò nhà nước và pháp luật trong mối quan hệ quốc tế.....	42
3.5.44. Các mô hình nhà nước đương đại	42
3.5.45. Thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng.....	43
3.5.46. Thực tiễn về cải cách hành chính ở Việt Nam	43
3.5.47. Thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở	43
3.5.48. Luận văn.....	44
3.5.49. Thực tập và đồ án tốt nghiệp.....	44
Phần IV. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN VÀ NHÂN VIÊN HỖ TRỢ.....	45
4.1. Đội ngũ giảng viên	45
4.2. Đội ngũ nhân viên hỗ trợ	49
Phần V. CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ TRANG THIẾT BỊ	51
Phần VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH	56
6.1. Đối với bộ môn quản lý chương trình.....	56
6.2. Đối với giảng viên.....	57
6.3. Kiểm tra, đánh giá	57
6.4. Đối với học viên.....	57
VII. NGÀY PHÊ DUYỆT/CẤP PHÊ DUYỆT.....	Error! Bo
PHỤ LỤC 1: ĐỐI SÁNH MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	59

Phần I. GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

1.1. Trường Đại học Vinh

1.1.1. Tóm tắt quá trình phát triển

Ngày 16/7/1959, Bộ trưởng Bộ Giáo dục ký Nghị định số 375/NĐ thành lập Phân hiệu Đại học Sư phạm Vinh. Ba năm sau đó, ngày 29/2/1962, Bộ trưởng Bộ Giáo dục ký Quyết định số 637/QĐ chuyển Phân hiệu Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Sư phạm Vinh. Ngày 25/4/2001, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg đổi tên Trường Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh.

Từ Trường Đại học Sư phạm Vinh đến Trường Đại học Vinh hôm nay là thành quả của sự phấn đấu liên tục, bền bỉ, sáng tạo, tự chủ của các thế hệ lãnh đạo, cán bộ, viên chức, học sinh, sinh viên và học viên của Nhà trường trong hơn 60 năm qua. Những thành quả đó khẳng định uy tín và vị thế của Trường Đại học Vinh trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam và trên thế giới. Với tiền thân là Trường Đại học sư phạm Vinh, trải qua hơn 64 năm phấn đấu xây dựng và trưởng thành, với nhiều đóng góp xuất sắc cho nền giáo dục nước nhà, góp phần đáng kể vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, sự nghiệp đổi mới đất nước, Nhà trường đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận và tặng thưởng nhiều danh hiệu cao quý.

Nhà trường đã đào tạo trên 180.000 cử nhân sư phạm, cử nhân khoa học, kỹ sư; 6.500 thạc sĩ và hàng trăm tiến sĩ. Nhiều cựu sinh viên của Trường đã trở thành các nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành, cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục, đào tạo, các viện nghiên cứu, các trung tâm khoa học, công nghệ, kinh tế lớn trong nước và quốc tế.

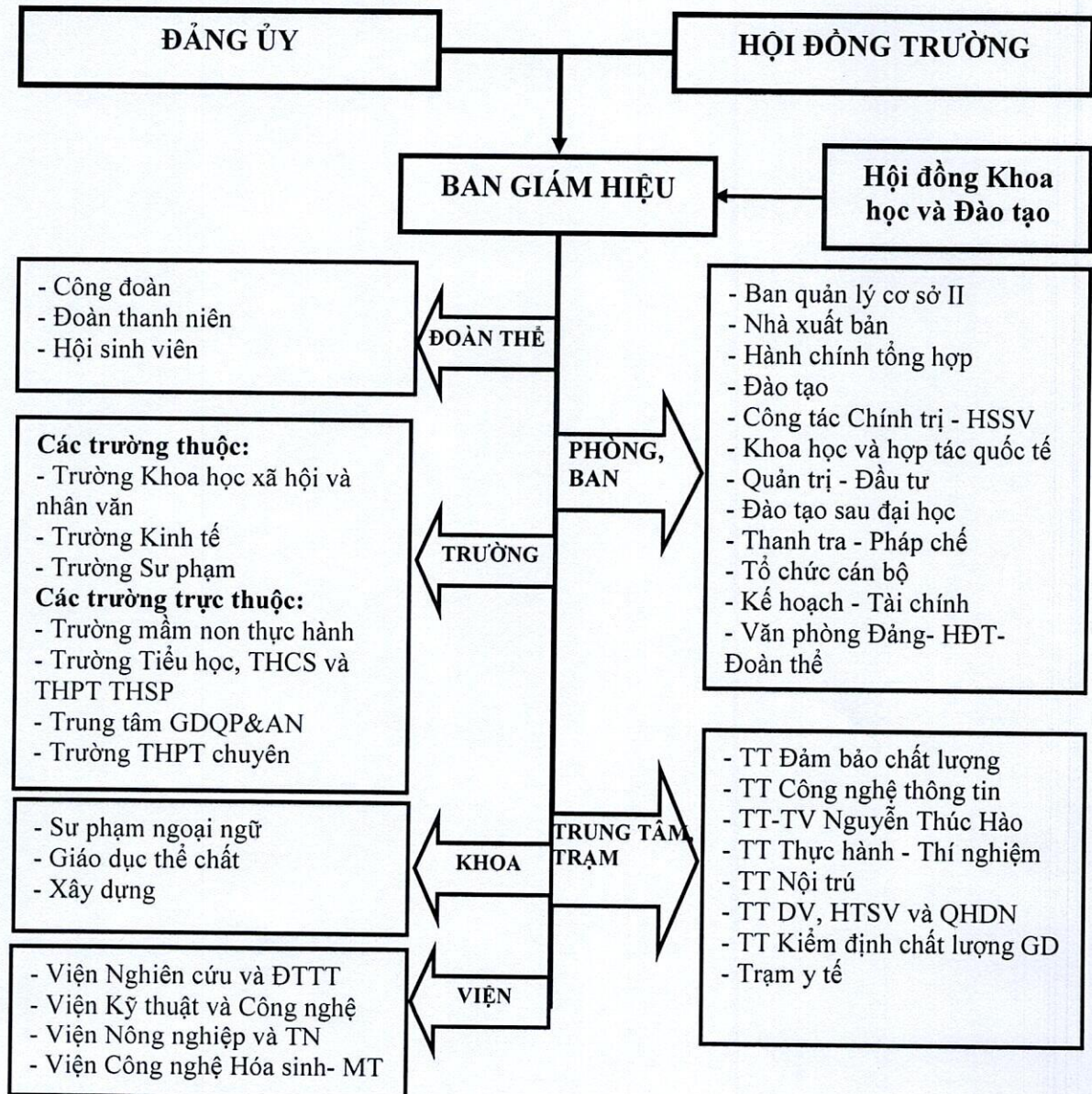
Theo bảng xếp hạng các trường đại học trên thế giới của tổ chức CSIC, hàng năm Trường Đại học Vinh đều được xếp trong top 20 các cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam. Trường Đại học Vinh đạt chuẩn 4 sao theo định hướng nghiên cứu theo Hệ thống đối sánh chất lượng giáo dục đại học (UPM) của 100 trường đại học hàng đầu châu Á (trong đó có nhiều tiêu chí đạt 5 sao). Theo bảng xếp hạng SCImago (SCImago Institutions Rankings) Trường Đại học Vinh xếp ở vị trí thứ 16 trong 22 trường đại học của Việt Nam.

Nhà trường đã sớm triển khai các hoạt động đảm bảo chất lượng. Năm 2017, Nhà trường đã được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục. Từ năm 2018 đến nay đã có nhiều chương trình đào tạo đại học chính quy được đánh giá ngoài theo Bộ tiêu chuẩn Quốc gia và được công nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục (Quản trị kinh doanh, Ngôn ngữ Anh, Kỹ thuật xây dựng, GD tiểu học, GD mầm non, Kế toán, Luật kinh tế, Sư phạm Hoá học, Luật học...). Có nhiều chương trình đào tạo đại học chính quy được đánh giá ngoài theo bộ tiêu chuẩn AUN-QA (Sư phạm Toán học, Công nghệ thông tin...).

Trường đào tạo 57 ngành đại học (trong đó có 3 ngành đại học chất lượng cao), 38 chuyên ngành thạc sĩ, 17 chuyên ngành tiến sĩ. Ngoài ra, Trường Đại học Vinh còn có 2 trường trực thuộc (Trường THPT Chuyên, Trường Thực hành Sư phạm). Quy mô đào tạo của Trường là gần 35.000 HSSV, học viên, trong đó HSSV, học viên chính quy là 22.000 người. Trong 57 ngành đào tạo đại học, Trường có 14 ngành đào tạo giáo viên là các ngành truyền thống, cung cấp nguồn giáo viên chất lượng cao cho cả nước. Trong quá trình xây dựng và phát triển, chất lượng đào tạo luôn được Nhà trường quan tâm hàng đầu.

1.1.2. Cơ cấu tổ chức và đội ngũ cán bộ

- **Cơ cấu tổ chức:** Cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Vinh gồm 3 trường thuộc, 4 trường trực thuộc, 4 viện, 3 khoa, có 24 phòng ban, trung tâm, trạm và 2 Văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh và tỉnh Thanh Hóa. Cơ cấu tổ chức Trường Đại học Vinh được mô tả như Hình 1.1.



Hình 1.1. Cơ cấu tổ chức Trường Đại học Vinh

- **Đội ngũ cán bộ:** Hiện nay, Trường Đại học Vinh có đội ngũ cán bộ cơ bản đủ về số lượng, đạt chuẩn về chất lượng. Nhà trường đã xây dựng được đội ngũ cán bộ đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đạt chuẩn về trình độ với Trường có 1.250 cán bộ, viên chức (trong đó có 948 cán bộ giảng dạy), 56 giảng viên cao cấp, 4 giáo sư, 75 phó giáo sư, 355 tiến sĩ, 504 thạc sĩ. Trong đó, đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên của Trường Khoa học xã hội và nhân văn, trường Đại học Vinh bao gồm: 56 cán bộ (trong đó: 52 giảng viên; 04 chuyên viên). Trường Khoa học xã hội và nhân văn có số lượng giảng viên đông đảo với 01 PGS, 38 TS, 09 NCS và 08 ThS. Chất lượng đội ngũ cán bộ của Trường đáp ứng và vượt mức bình quân chung của cả nước. Cùng với hoạt động đào tạo, đội ngũ giảng viên luôn chú trọng các hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế, tích cực tham gia các dự án khoa học - công nghệ của Chính phủ, các đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu cấp Bộ, cấp Nhà nước. Trong 5 năm gần đây, Trường luôn nằm trong top 15 trường đại học có công bố quốc tế nhiều nhất ở Việt Nam.

1.2. Khoa Luật học

Khoa Luật được thành lập ngày 02/01/2009 theo Quyết định số 07/TCCB ngày 02 tháng 01 năm 2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh, với sứ mạng cung cấp nguồn nhân lực pháp luật và dịch vụ pháp lý chất lượng cao cho các cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp và toàn xã hội; tuyên truyền phổ biến và giáo dục pháp luật, trang bị kiến thức cơ bản về pháp luật, bồi dưỡng năng lực ứng phó với các vấn đề mà xã hội hiện đại đang phải đối mặt trong xu thế toàn cầu hóa, quốc tế hóa hiện nay; góp phần thực hiện thành công các mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược cải cách tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn được thành lập theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐT ngày 12/5/2021 của Hội đồng Trường Đại học Vinh trên cơ sở sát nhập, tổ chức lại các đơn vị: Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn, khoa Luật. Theo đó, khoa Luật trước đây được tách thành 2 khoa: khoa Luật học và khoa Luật kinh tế. Như vậy, khoa Luật học được chính thức thành lập trở thành một trong 4 khoa đào tạo của Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn.

Trong những năm qua, được sự hỗ trợ, động viên của Nhà trường, của khoa Luật trước đây và khoa Luật học hiện nay, các cán bộ, giảng viên của Khoa đã không ngừng học tập, nâng cao trình độ chuyên môn. Đội ngũ giảng có trình độ chuyên môn cao và nhiều kinh nghiệm. Hiện nay, ngành Luật có 2 Phó giáo sư, 20 tiến sĩ, 14 thạc sĩ được đào tạo trong và ngoài nước.

Khoa Luật học đào tạo từ cử nhân đến thạc sĩ luật với nhiều hệ đào tạo như chính quy, từ xa, vừa làm vừa học. Đối với trình độ cử nhân, hiện nay khoa có 01 chuyên ngành đào tạo là Luật học. Đối với trình độ thạc sĩ, Khoa đang đào tạo chuyên ngành Lý luận và lịch sử Nhà nước và pháp luật. Từ khi thành lập đến nay, khoa Luật trước đây và khoa Luật học hiện nay đã đào tạo được hơn 3000 cán bộ pháp luật, trong đó chủ yếu là cử nhân đại học. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp hàng năm cao, nhiều sinh viên đạt loại khá, giỏi. Cùng với hoạt động đào tạo, hoạt động nghiên cứu khoa học phục vụ đào tạo và phát triển kinh tế - xã hội của Khoa cũng được chú ý phát triển. Khoa Luật học đã tổ chức thành công nhiều hội thảo khoa học; xuất bản giáo trình, tập bài giảng, tài liệu tham khảo; công bố nhiều bài báo trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước. Các cán bộ của Khoa Luật học đã chủ trì và tham gia thực hiện nhiều đề tài cấp Bộ, đề tài cấp Tỉnh, cấp trường.

1.3. Ngành Lý luận và Lịch sử nhà nước và pháp luật

Tên ngành và tên chương trình đề nghị cho phép đào tạo

- Tên ngành: **Lý luận và Lịch sử nhà nước và pháp luật**

- Mã số: **8 38 01 06**

- Tên chương trình: **Đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và Lịch sử nhà nước và pháp luật**

Tóm tắt về chương trình đào tạo:

+ Tổng số tín chỉ: 61 (gồm cả học phần Ngoại ngữ và Triết học).

+ Thời gian đào tạo: 2 năm, hình thức giáo dục chính quy.

Tóm tắt khả năng đáp ứng của Trường Đại học Vinh:

Hiện nay, đội ngũ cán bộ trực tiếp tham gia đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và Lịch sử nhà nước và pháp luật có: 1 PGS.TS và 20 TS chuyên ngành Luật. Nhà trường có đầy đủ hệ thống phòng học, phòng bộ môn, phòng hội thảo, các trang thiết bị kỹ thuật hiện đại đảm bảo cho quá trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và Lịch sử nhà nước và pháp luật.

Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào của Nhà trường được đánh giá là một trong những thư viện hiện đại bậc nhất trong hệ thống các trường đại học ở Việt Nam hiện đang lưu giữ rất nhiều tài liệu về lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật có giá trị cho giảng viên và người học tra cứu chuyên sâu.

Phần II. TỔNG QUAN VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Thông tin chung

1.	Tên ngành đào tạo:	Lý luận và lịch sử Nhà nước và pháp luật
2.	Mã số ngành đào tạo:	8380106
3.	Trình độ đào tạo:	Thạc sĩ
4.	Thời gian đào tạo:	2 năm
5.	Tên văn bằng tốt nghiệp:	Thạc sĩ ngành Lý luận và lịch sử Nhà nước và pháp luật
6.	Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo:	Khoa Luật học, Trường Khoa học xã hội và nhân văn
7.	Hình thức đào tạo:	
8.	Số tín chỉ yêu cầu:	61 tín chỉ
9.	Thang điểm:	
10.	Ngôn ngữ sử dụng:	Tiếng Việt
11.	Ngày tháng ban hành:	
12.	Phiên bản chỉnh sửa:	

2.2. Mục tiêu chương trình đào tạo

Mục tiêu tổng quát: <i>Mục tiêu chung (PO):</i> Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật (định hướng nghiên cứu, ứng dụng) của Trường Đại học Vinh nhằm giúp người học có kiến thức lý thuyết và kiến thức thực tế sâu, rộng, tiên tiến trong lĩnh vực pháp luật; có tư duy phản biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá các vấn đề pháp luật một cách khoa học; kỹ năng sử dụng các công nghệ phù hợp trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp; kỹ năng hợp tác và lãnh đạo nhóm; kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức trong các lĩnh vực pháp luật, có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường nghề nghiệp thay đổi; có khả năng hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ và khả năng quản lý, đánh giá, cải tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động pháp lý.	
Mục tiêu cụ thể: Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật, người học có khả năng:	
PO1	Áp dụng thành thạo các kiến thức thực tế, kiến thức lý thuyết sâu, rộng, tiên

	tiến trong lĩnh vực đào tạo vào nghiên cứu và phát triển năng lực nghề nghiệp trong lĩnh vực pháp luật.
PO2	Vận dụng tư duy phản biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá thông tin chính trị - xã hội một cách khoa học và tiên tiến; kỹ năng nghiên cứu phát triển, chuyển đổi số và sử dụng các công nghệ phù hợp trong nghiên cứu khoa học pháp lý và nghề nghiệp.
PO3	Thể hiện kỹ năng giao tiếp để truyền bá, phổ biến tri thức và hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực đào tạo và phát triển năng lực nghề nghiệp
PO4	Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và phát triển chuyên môn trong các hoạt động nghiên cứu và giải quyết tình huống pháp lý trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

Mục tiêu chương trình đào tạo ngành Lý luận và lịch sử Nhà nước và pháp luật đã được đối sánh với mục tiêu đào tạo trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam (Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016); Luật giáo dục đại học năm 2018 (Số: 42/VBHN-VPQH và Tầm nhìn, Sứ mạng và Triết lý giáo dục của Trường Đại học Vinh (*Phụ lục 1*).

2.3. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Khung chuẩn đầu ra trình độ thạc sĩ của Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật là những yêu cầu chung về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm của người học khi tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ.

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật, người học đạt được các yêu cầu:

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO) Sau khi hoàn thành CTĐT ngành Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật, người học có khả năng:	Điểm NL cần đạt {Mức NL}
	1. Kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành	
1.1.	Kiến thức chung và kiến thức cơ sở ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật	
1.1.1.	Vận dụng được các kiến thức chung về triết học, nghiên cứu	2.5 {K3}

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO) Sau khi hoàn thành CTĐT ngành Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật, người học có khả năng:	Điểm NL cần đạt {Mức NL}
	khoa học và đổi mới sáng tạo	
1.1.2.	Vận dụng được các kiến thức cơ sở ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật và khoa học pháp lý trong nghiên cứu và hoạt động nghề nghiệp.	2.5 {K3}
1.2.	Kiến thức chuyên sâu về Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật	
1.2.1.	Vận dụng được kiến thức chuyên sâu của khoa học pháp lý trong nghiên cứu chuyên ngành, ứng dụng thực tiễn	3.5 {K4}
2. Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp		
2.1.	Kỹ năng cá nhân và nghề nghiệp	
2.1.1.	Kết hợp được tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo trong hoạt động nghề nghiệp.	3.5 {S4}
2.1.2.	Vận dụng được kỹ năng chuyển đổi số và sử dụng các công nghệ phù hợp trong nghiên cứu, ứng dụng pháp luật.	2.5 {S3}
2.2.	Phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp	
2.2.1.	Chấp hành đạo đức nghề nghiệp và liêm chính học thuật.	3.5 {A4}
2.2.2.	Thể hiện khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân và tự chịu trách nhiệm trong hoạt động nghề nghiệp.	2.5 {A3}
3. Kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp		
3.1.	Kỹ năng làm việc nhóm	
3.1.1.	Hợp tác với các bên liên quan để giải quyết các vấn đề pháp lý.	2.5 {S3}
3.1.2.	Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm để nghiên cứu và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực pháp luật.	2.5 {S3}
3.2.	Kỹ năng giao tiếp	
3.2.1.	Sử dụng hiệu quả các hình thức giao tiếp để phổ biến tri thức và hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ trong nghiên cứu và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực pháp luật.	2.5 {S3}
3.2.2.	Sử dụng được ngoại ngữ (bậc 4/6) trong nghiên cứu khoa học chuyên ngành.	2.5 {S3}
4. Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, vận hành		

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO) Sau khi hoàn thành CTĐT ngành Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật, người học có khả năng:	Điểm NL cần đạt {Mức NL}
4.1.	Bối cảnh	
4.1.1.	Phân tích được bối cảnh để rút ra tính cấp thiết cho các vấn đề nghiên cứu, ứng dụng trong lĩnh vực pháp luật.	3.5 {S4}
4.2.	Hình thành ý tưởng - Thiết kế - Triển khai - Đánh giá các vấn đề nghiên cứu, ứng dụng trong lĩnh vực pháp luật	
4.2.1.	<i>Đề xuất</i> được các vấn đề nghiên cứu, ứng dụng trong lĩnh vực pháp luật.	3.5 {S4}
4.2.2.	<i>Thiết kế</i> được các bước triển khai vấn đề nghiên cứu, ứng dụng trong lĩnh vực pháp luật.	3.5 {S4}
4.2.3.	<i>Triển khai</i> được các nghiên cứu, ứng dụng và rút ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực pháp luật.	3.5 {S4}
4.2.4.	<i>Đánh giá</i> kết quả nghiên cứu, ứng dụng trong lĩnh vực pháp luật và đưa ra các giải pháp cải tiến.	3.5 {S4}

Quy ước: Các chuẩn đầu ra 1.2.1 và CDR ở Phần 4 chú trọng vào nội dung “nghiên cứu” đối với định hướng nghiên cứu hoặc chú trọng vào nội dung “ứng dụng” đối với định hướng ứng dụng. Các nội dung này sẽ được làm rõ trong thiết kế các chuẩn đầu ra học phần.

Các Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật đã được đối sánh với Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và lịch sử Nhà nước và pháp luật tại Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội; thạc sĩ Luật- Đại học Monash, Úc (*Phụ lục 2*)

2.4. Bảng ma trận phân nhiệm chuẩn đầu ra chương trình đào tạo cho các chuẩn đầu ra các học phần trong chương trình dạy học.



BẢNG PHÂN NHIỆM CHUẨN ĐẦU RA (PLO) CHO CÁC CHUẨN ĐẦU RA (CLO) HỌC PHẦN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
Chuyên ngành: Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật

Loại hình HP	Mã học phần	CLO	Trọng số % của CLO	PLO											
				2.5	2.5	3.5	3.5	2.5	2.5	2.5	2.5	2.5	2.5	2.5	3.5
		NC	%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
			ĐTB	2.50	2.50	3.50	3.50	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	3.50	3.50
		ƯD	%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
			ĐTB	2.50	2.50	3.50	3.50	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	3.50	3.50
	PHS81001	1.1.1.1	15%	2.5											
		1.1.1.2	15%	2.5											
		1.1.1.3	15%	2.5											
		1.1.1.4	15%	2.5											
		2.1.1.1	15%			2.5									
		2.2.1.1	25%				2.5								
	ENG81002	3.2.2.1	20%												
		3.2.2.2	20%									2.5			
		3.2.2.3	20%									2.5			
		3.2.2.4	20%									2.5			
		1.1.2.1	3%		2.5										
		1.1.2.2	3%		2.5										
		1.1.2.3	4%		2.5										
		2.1.1.1	25%			3.5									
	LAW82003	3.1.1.1	30%							2.5					
		1.1.2.1	2%		2.5										
		1.1.2.2	2%		2.5										
		1.1.2.3	2%		2.5										
		1.1.2.4	2%		2.5										
		1.1.2.5	2%		2.5										
		1.1.2.6	2%		2.5										
		1.1.2.7	3%		2.5										
		2.2.2.1	30%					2.5							
		3.1.2.1	30%						2.5			2.5			
		1.1.1.1	13%	2.5											
		1.1.1.2	13%	2.5											
	LAW82005	1.1.1.3	14%	2.5											
		3.2.2.2	20%									2.5			

Loại hình HP	Mã học phần	CLO	Trọng số % của CLO	PLO														
				2.5	2.5	3.5	3.5	2.5	2.5	3.5	2.5	2.5	2.5	2.5	2.5	2.5	3.5	3.5
				100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
Bắt buộc 6	LAW82006	NC	%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
		UD	ĐTB	2.50	2.50	3.50	3.50	2.50	2.50	3.50	3.50	2.50	2.50	2.50	2.50	3.50	3.50	3.50
			%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
			ĐTB	2.50	2.50	3.50	3.50	2.50	2.50	3.50	3.50	2.50	2.50	2.50	2.50	3.50	3.50	3.50
Tự chọn 1	LAW82007	4.2.2.1	10%															
		1.1.2.1	3%		2.5													
		1.1.2.2	4%		2.5													
		1.1.2.3	4%		2.5													
		1.1.2.4	4%		2.5													
		3.1.2.1	30%									2.5						
		3.2.1.1	20%										2.5					
		1.2.1.1	5%		2.5													
		1.2.1.2	5%		2.5													
		1.2.1.3	5%		2.5													
		2.2.2.1	30%					2.5										
		3.2.1.1	20%										2.5					
		1.1.2.1	5%		2.5													
		1.1.2.2	5%		2.5													
		1.1.2.3	5%		2.5													
Tự chọn 2	LAW82009	2.2.2.1	30%					2.5										
		3.2.1.1	20%											2.5				
		1.1.2.1	5%		2.5													
		1.1.2.2	5%		2.5													
		1.1.2.3	5%		2.5													
		3.1.1.1	30%										2.5					
		3.2.1.1	20%											2.5				
		1.1.2.1	5%		2.5													
		1.1.2.2	5%		2.5													
		1.1.2.3	5%		2.5													
Tự chọn 3	LAW82010	3.1.1.1	30%															
		3.2.1.1	20%															
		1.1.2.1	5%		2.5									2.5				
		1.1.2.2	5%		2.5													
		1.1.2.3	5%		2.5													
		3.1.1.1	30%										2.5					
Tự chọn 3	LAW82011	3.2.1.1	20%												2.5			
		1.1.2.1	5%		2.5													
		1.1.2.2	5%		2.5													
Tự chọn 3	LAW82011	1.1.2.3	5%		2.5													
		3.1.1.1	30%															
		3.2.1.1	20%															

Loại hình HP	Mã học phần	CLO	Trọng số % của CLO	PLO														
				2.5	2.5	3.5	3.5	2.5	2.5	3.5	2.5	2.5	2.5	2.5	2.5	2.5	3.5	3.5
	NC		%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
			ĐTB	2.50	2.50	3.50	3.50	2.50	2.50	3.50	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	3.50	3.50
			%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
			ĐTB	2.50	2.50	3.50	3.50	2.50	2.50	3.50	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	3.50	3.50
	UD	2.2.1.1	25%							3.5								
		3.1.1.1	35%								2.5							
		1.1.2.1	5%		2.5													
		1.1.2.2	5%		2.5													
		1.1.2.3	5%		2.5													
		2.2.1.1	25%							3.5								
		3.1.1.1	35%								2.5							
		1.1.2.1	5%		2.5													
		1.1.2.2	5%		2.5													
		1.1.2.3	5%		2.5													
		2.2.1.1	25%							3.5								
		4.2.1.1	10%															
		1.1.2.1	5%		2.5													
		1.1.2.2	5%		2.5													
		1.1.2.3	5%		2.5													
		2.2.1.1	25%															
	LAW82014	4.2.1.1	10%							3.5								
		1.1.2.1	5%		2.5													
		1.1.2.2	5%		2.5													
		1.1.2.3	5%		2.5													
		2.2.1.1	25%															
		4.2.1.1	10%															
		1.2.1.1	6%															
		1.2.1.2	7%															
		1.2.1.3	7%															
		2.1.1.1	25%															
	LAW83015	2.1.2.1	20%															
		4.2.1.1	15%															
		4.2.2.1	15%															
		4.2.3.1	15%															
		4.2.4.1	15%															
		1.2.1.1	6%															
		1.2.1.2	7%															
		1.2.1.3	7%															
		2.1.1.1	25%															
		2.1.2.1	20%															
	LAW83016	4.2.1.1	15%															
		4.2.2.1	15%															
		4.2.3.1	15%															
		4.2.4.1	15%															
	LAW83017	1.2.1.1	6%															
		1.2.1.2	7%															
		1.2.1.3	7%															
		2.1.1.1	25%															
	LAW83018	2.1.2.1	20%															
		4.2.1.1	15%															
		4.2.2.1	15%															
		4.2.3.1	15%															

Loại hình HP	Mã học phần	CLO	Trọng số % của CLO	PLO													
				2.5	2.5	3.5	2.5	2.5	2.5	2.5	2.5	2.5	3.5	3.5	3.5	3.5	
	NC		%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	95%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
			ĐTB	2.50	2.50	3.50	2.50	2.50	2.38	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	3.50	3.50	3.50
			%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
			ĐTB	2.50	2.50	3.50	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	3.50	3.50	3.50	3.50
	ƯD	2.2.2.1	40%					2.5									
		4.2.1.1	15%											3.5			
		4.2.2.1	15%												3.5		
		4.2.3.1	15%													3.5	
		4.2.4.1	15%														3.5
		1.2.1.1	10%														
		1.2.1.2	10%														
		2.1.2.1	20%					2.5									
		3.1.2.1	40%														
		4.2.1.1	15%												3.5		
		4.2.2.1	15%														
		4.2.3.1	15%														
		4.2.4.1	15%														
		1.2.1.1	6%														
1.2.1.2	7%																
1.1.1.3	7%																
2.1.2.1	20%																
4.1.1.1	30%					2.5											
4.2.1.1	15%																
4.2.2.1	15%																
4.2.3.1	15%																
4.2.4.1	15%																
1.2.1.1	6%																
1.2.1.2	7%																
1.2.1.3	7%																
2.1.2.1	20%																
4.1.1.1	30%																
4.2.1.1	15%																
4.2.2.1	15%																
4.2.3.1	15%																
4.2.4.1	15%																
1.2.1.1	6%																
1.2.1.2	7%																
1.2.1.3	7%																
2.1.2.1	20%																
4.1.1.1	30%																
4.2.1.1	15%																
4.2.2.1	15%																
4.2.3.1	15%																
4.2.4.1	15%																
1.2.1.1	6%																
1.2.1.2	7%																
1.2.1.3	7%																
2.1.2.1	20%																
4.1.1.1	30%																
4.2.1.1	15%																
4.2.2.1	15%																
4.2.3.1	15%																
4.2.4.1	15%																
1.2.1.1	6%																
1.2.1.2	7%																
1.2.1.3	7%																
2.1.2.1	20%																
4.1.1.1	30%																
4.2.1.1	15%																
4.2.2.1	15%																
4.2.3.1	15%																
4.2.4.1	15%																
1.2.1.1	6%																
1.2.1.2	7%																
1.2.1.3	7%																
2.1.2.1	20%																
4.1.1.1	30%																
4.2.1.1	15%																
4.2.2.1	15%																
4.2.3.1	15%																
4.2.4.1	15%																
1.2.1.1	6%																
1.2.1.2	7%																
1.2.1.3	7%																
2.1.2.1	20%																
4.1.1.1	30%																
4.2.1.1	15%																
4.2.2.1	15%																
4.2.3.1	15%																
4.2.4.1	15%																
1.2.1.1	6%																
1.2.1.2	7%																
1.2.1.3	7%																
2.1.2.1	20%																
4.1.1.1	30%																
4.2.1.1	15%																
4.2.2.1	15%																
4.2.3.1	15%																
4.2.4.1	15%																
1.2.1.1	6%																
1.2.1.2	7%																
1.2.1.3	7%																
2.1.2.1	20%																
4.1.1.1	30%																
4.2.1.1	15%																
4.2.2.1	15%																
4.2.3.1	15%																
4.2.4.1	15%																
1.2.1.1	6%																
1.2.1.2	7%																
1.2.1.3	7%																
2.1.2.1	20%																
4.1.1.1	30%																
4.2.1.1	15%																
4.2.2.1	15%																
4.2.3.1	15%																
4.2.4.1	15%																
1.2.1.1	6%																
1.2.1.2	7%																
1.2.1.3	7%																
2.1.2.1	20%																
4.1.1.1	30%																
4.2.1.1	15%																
4.2.2.1	15%																
4.2.3.1	15%																
4.2.4.1	15%																
1.2.1.1	6%																
1.2.1.2	7%																
1.2.1.3	7%																
2.1.2.1	20%																
4.1.1.1	30%																
4.2.1.1	15%																
4.2.2.1	15%																
4.2.3.1	15%																
4.2.4.1	15%																
1.2.1.1	6%																
1.2.1.2	7%																
1.2.1.3	7%																
2.1.2.1	20%																
4.1.1.1	30%																
4.2.1.1	15%																
4.2.2.1	15%																
4.2.3.1	15%																
4.2.4.1	15%																
1.2.1.1	6%																
1.2.1.2	7%																
1.2.1.3	7%																
2.1.2.1	20%																
4.1.1.1	30%																

Loại hình HP	Mã học phần	CLO	Trọng số % của CLO	PLO														
				2.5	2.5	3.5	3.5	2.5	2.5	2.5	2.5	2.5	2.5	2.5	3.5	3.5	3.5	3.5
				100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
NC-Tự chọn 6	LAW83020	NC	%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
			ĐTB	2.50	2.50	3.50	3.50	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	3.50	3.50	3.50	3.50
		ƯD	%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
			ĐTB	2.50	2.50	3.50	3.50	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	3.50	3.50	3.50	3.50
	4.2.4.1	15%															3.5	
	1.2.1.1	6%				3.5												
	1.2.1.2	7%				3.5												
	1.2.1.3	7%				3.5												
	2.1.2.1	20%					2.5											
	4.1.1.1	30%																
	4.2.1.1	15%																
	4.2.2.1	15%																
	4.2.3.1	15%																
	4.2.4.1	15%																
	1.2.1.1	6%				3.5											3.5	
	1.2.1.2	7%				3.5												
	1.2.1.3	7%				3.5												
2.1.2.1	20%					2.5												
4.1.1.1	30%																	
4.2.1.1	15%																	
4.2.2.1	15%																	
4.2.3.1	15%																	
4.2.4.1	15%																	
1.2.1.1	6%				3.5												3.5	
1.2.1.2	7%				3.5													
1.2.1.3	7%				3.5													
2.1.2.1	20%					2.5												
4.1.1.1	30%																	
4.2.1.1	15%																	
4.2.2.1	15%																	
4.2.3.1	15%																	
4.2.4.1	15%																	
1.2.1.1	6%				3.5												3.5	
1.2.1.2	7%				3.5													
1.2.1.3	7%				3.5													
2.1.2.1	20%					2.5												
4.1.1.1	30%																	
4.2.1.1	15%																	
4.2.2.1	15%																	
4.2.3.1	15%																	
4.2.4.1	15%																	
1.2.1.1	6%				3.5												3.5	
1.2.1.2	7%				3.5													
1.2.1.3	7%				3.5													
2.1.2.1	20%					2.5												
4.1.1.1	30%																	
4.2.1.1	15%																	
4.2.2.1	15%																	
4.2.3.1	15%																	
4.2.4.1	15%																	
1.2.1.1	6%				3.5												3.5	
1.2.1.2	7%				3.5													
1.2.1.3	7%				3.5													
2.1.2.1	20%					2.5												
4.1.1.1	30%																	
4.2.1.1	15%																	
4.2.2.1	15%																	
4.2.3.1	15%																	
4.2.4.1	15%																	
1.2.1.1	6%				3.5												3.5	
1.2.1.2	7%				3.5													
1.2.1.3	7%				3.5													
2.1.2.1	20%					2.5												
4.1.1.1	30%																	
4.2.1.1	15%																	
4.2.2.1	15%																	
4.2.3.1	15%																	
4.2.4.1	15%																	
1.2.1.1	6%				3.5												3.5	
1.2.1.2	7%				3.5													
1.2.1.3	7%				3.5													
2.1.2.1	20%					2.5												
4.1.1.1	30%																	
4.2.1.1	15%																	
4.2.2.1	15%																	
4.2.3.1	15%																	
4.2.4.1	15%																	
1.2.1.1	6%				3.5												3.5	
1.2.1.2	7%				3.5													
1.2.1.3	7%				3.5													
2.1.2.1	20%					2.5												
4.1.1.1	30%																	
4.2.1.1	15%																	
4.2.2.1	15%																	
4.2.3.1	15%																	
4.2.4.1	15%																	
1.2.1.1	6%				3.5												3.5	
1.2.1.2	7%				3.5													
1.2.1.3	7%				3.5													
2.1.2.1	20%					2.5												
4.1.1.1	30%																	
4.2.1.1	15%																	
4.2.2.1	15%																	
4.2.3.1	15%																	
4.2.4.1	15%																	
1.2.1.1	6%				3.5												3.5	
1.2.1.2	7%				3.5													
1.2.1.3	7%				3.5													
2.1.2.1	20%					2.5												
4.1.1.1	30%																	
4.2.1.1	15%																	
4.2.2.1	15%																	
4.2.3.1	15%																	
4.2.4.1	15%																	
1.2.1.1	6%				3.5												3.5	
1.2.1.2	7%				3.5													
1.2.1.3	7%				3.5													
2.1.2.1	20%					2.5												
4.1.1.1	30%																	
4.2.1.1	15%																	
4.2.2.1	15%																	
4.2.3.1	15%																	
4.2.4.1	15%																	
1.2.1.1	6%				3.5												3.5	
1.2.1.2	7%				3.5													
1.2.1.3	7%				3.5													
2.1.2.1	20%					2.5												
4.1.1.1	30%																	
4.2.1.1	15%																	
4.2.2.1	15%																	
4.2.3.1	15%																	
4.2.4.1	15%																	
1.2.1.1	6%				3.5												3.5	
1.2.1.2	7%				3.5													
1.2.1.3	7%				3.5													
2.1.2.1	20%					2.5												
4.1.1.1	30%																	

Loại hình HP	Mã học phần	CLO	Trọng số % của CLO	PLO											
				2.5	2.5	3.5	2.5	2.5	2.5	2.5	2.5	3.5	3.5	3.5	3.5
	NC		%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
			ĐTB	2.50	2.50	3.50	2.50	2.50	2.38	2.50	2.50	3.50	3.50	3.50	3.50
		UD	%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
			ĐTB	2.50	2.50	3.50	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	3.50	3.50	3.50	3.50
		1.2.1.3	7%												
		2.1.2.1	20%				2.5								
		4.1.1.1	30%												
		4.2.1.1	15%									3.5			
		4.2.2.1	15%										3.5		
		4.2.3.1	15%												
		4.2.4.1	15%												
		1.2.1.1	6%												3.5
		1.2.1.2	7%												
		1.2.1.3	7%												
		2.1.2.1	20%				2.5								
		4.1.1.1	30%												
		4.2.1.1	15%									3.5			
		4.2.2.1	15%										3.5		
		4.2.3.1	15%												
		4.2.4.1	15%												3.5
UD-Tự chọn 6	LAW83024	1.2.1.1	6%												
		1.2.1.2	7%												
		1.2.1.3	7%												
		2.1.2.1	20%												
		4.1.1.1	30%												
		4.2.1.1	15%									3.5			
		4.2.2.1	15%										3.5		
		4.2.3.1	15%												
	LAW83025	1.2.1.1	6%												
		1.2.1.2	7%												
		1.2.1.3	7%												
		2.1.2.1	20%				2.5								
		4.1.1.1	30%												
		4.2.1.1	15%												
		4.2.2.1	15%									3.5			
		4.2.3.1	15%												
		4.2.4.1	15%												
	LAW83026	2.1.1.1	20%												
		2.1.1.2	15%												
		2.2.1.1	25%				4.5								
		3.2.1.1	20%							2.5					

Loại hình HP	Mã học phần	CLO	Trọng số % của CLO	PLO											
				2.5	2.5	3.5	3.5	2.5	2.5	2.5	2.5	2.5	2.5	3.5	3.5
				100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
Thực tập và Đồ án tốt TN	LAW83027	NC	ĐTB	2.50	2.50	3.50	3.50	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
		UD	%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
			ĐTB	2.50	2.50	3.50	3.50	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	3.50	3.50	3.50
		3.2.1.2	20%							2.5					
		4.1.1.1	40%								3.5				
		4.2.1.1	15%									3.5			
		4.2.2.1	15%										3.5		
		4.2.3.1	25%											3.5	
		4.2.4.1	25%												3.5
		2.1.1.1	20%			3.5									
		2.1.1.2	15%			4.5									
		2.2.1.1	25%												
		3.1.1.1	5%					2.5							
		3.2.1.2	40%							2.5					
		4.1.1.1	40%									3.5			
		4.2.1.1	15%										3.5		
		4.2.2.1	15%												
		4.2.3.1	25%											3.5	
		4.2.4.1	25%												3.5

2.5. Định hướng việc làm sau khi tốt nghiệp

Người học sau khi tốt nghiệp thạc sĩ ngành Lý luận và lịch sử Nhà nước và Pháp luật có trình độ chuyên môn đồng thời có năng lực ngoại ngữ tốt có khả năng làm việc có thể công tác trong lĩnh vực sau:

- Làm việc cho các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp từ trung ương tới địa phương, đặc biệt là các cơ quan bảo vệ pháp luật như: tòa án, kiểm sát, thi hành án, công an... và các cơ quan Đảng, các tổ chức chính trị-xã hội (Thẩm phán, kiểm sát viên, công an...)

- Hành nghề độc lập hoặc làm việc cho các tổ chức cung cấp dịch vụ pháp lý như: văn phòng luật sư, công ty luật, văn phòng công chứng, thừa phát lại, quản tài viên, doanh nghiệp quản lý và thanh lý tài sản, các trung tâm trọng tài thương mại... của Việt Nam và nước ngoài; (Luật sư, công chứng viên, hoa giải viên thương mại, quản tài viên hành nghề quản lý, thanh lý tài sản...)

- Làm việc cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước với tư cách là các chuyên viên, nhân viên pháp chế, tư vấn pháp luật, quản trị nhân sự, thu hồi nợ...;

- Giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo, nghiên cứu về pháp luật, hành chính - chính trị như các trường đại học, cao đẳng, trung học, trung tâm nghiên cứu, viện nghiên cứu...;

- Làm việc cho các tổ chức phi chính phủ, liên chính phủ hoặc các tổ chức quốc tế có các hoạt động liên quan đến pháp luật.

2.6. Tuyển sinh

- Điều kiện văn bằng

- + Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật, Cử nhân Luật học (Luật), - Cử nhân Luật kinh tế, Cử nhân Luật kinh doanh, Cử nhân Luật quốc tế

- + Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành gần ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật (Cử nhân Điều tra trinh sát, Cử nhân điều tra hình sự, Cử nhân Quản lý nhà nước về an ninh trật tự, Cử nhân Kỹ thuật hình sự, Cử nhân Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, Cử nhân quản lý, giáo dục và cải tạo phạm nhân, Cử nhân Phòng cháy, chữa cháy, Cử nhân Chính trị - Luật, Cử nhân quản lý trật tự ATGT, Cử nhân Hành chính, Cử nhân ngôn ngữ (Chuyên ngành pháp lý, được cấp bởi các cơ sở đào tạo Luật - ĐH Luật; Học viện an ninh nhân dân...)) và có chứng chỉ bổ sung kiến thức với chương trình gồm 2 học phần (4 tín chỉ);

+ Có bằng tốt nghiệp đại học một số ngành khác với ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật (Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên; Toán và thống kê; Máy tính và công nghệ thông tin; Nghệ thuật, Sức khỏe; Khoa học sự sống; Khoa học tự nhiên; Công nghệ kỹ thuật; Kỹ thuật; Sản xuất và chế biến; Dịch vụ vận tải; Kiến trúc xây dựng) và có chứng chỉ bổ sung kiến thức với chương trình gồm 5 học phần (10 tín chỉ).

- Điều kiện thâm niên công tác

+ Những người có bằng tốt nghiệp loại khá trở lên và không thuộc diện phải học bổ sung kiến thức được dự thi ngay.

+ Những người có bằng tốt nghiệp đại học dưới loại khá hoặc thuộc diện phải học bổ sung kiến thức thì phải có ít nhất 01 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực đăng ký dự thi;

+ Riêng đối tượng có bằng tốt nghiệp đại học chính quy một số ngành khác với ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật phải có ít nhất 03 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực đăng ký dự thi.

- Dự kiến quy mô tuyển sinh: 50 học viên/năm.

2.7. Điều kiện tốt nghiệp

- Điều kiện xét, công nhận tốt nghiệp và xếp hạng tốt nghiệp được quy định theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Học viên đủ các điều kiện sau thì được xét và công nhận tốt nghiệp:

- Trong thời gian học tập theo quy định của khóa học.
- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp, sinh viên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức bị đình chỉ học tập;
- Tích lũy đủ 61 tín chỉ của CTĐT;
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2.0 trở lên;
- Đạt yêu cầu về trình độ tiếng Anh bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương theo quy định,
- Hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với Trường.

Phần III. CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

3.1. Khung chương trình

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH LÝ LUẬN VÀ LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại học phần	Phân kỳ	Đơn vị phụ trách
I. CÁC HỌC PHẦN CHUNG (cho các ngành)						
1	PHI81001	Triết học	4	Lý thuyết	1	Khoa Giáo dục Chính trị
2	ENG81002	Ngoại Ngữ	3	Lý thuyết	1	Khoa Sư phạm NN
II. CÁC HỌC PHẦN CƠ SỞ NGÀNH						
1. Các HP bắt buộc						
3	LAW82003	Những nhận thức mới về Nhà nước và pháp luật	3	Lý thuyết	1	Khoa Luật học
4	LAW82004	Pháp luật và sự phát triển bền vững	3	Lý thuyết	1	Khoa Luật học
5	LAW82005	Phương pháp NCKH và một số kỹ năng trong nghiên cứu luật	3	Lý thuyết	1	Khoa Luật kinh tế
6	LAW82006	Quyền con người trong xã hội hiện đại	3	Lý thuyết	2	Khoa Luật học
2. Các HP tự chọn						
7	Tự chọn 1		3	Lý thuyết	2	Khoa Luật học
8	Tự chọn 2		3	Lý thuyết	2	Khoa Luật kinh tế
9	Tự chọn 3		3	Lý thuyết	2	Khoa Luật học
10	Tự chọn 4		3	Lý thuyết	2	Khoa Luật kinh tế

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại học phần	Phân kỳ	Đơn vị phụ trách
II. CÁC HỌC PHẦN CHUYÊN NGÀNH						
1. Các HP bắt buộc (chung cho cả 2 định hướng)						
11	LAW83015	Mô hình chính quyền địa phương	3	Dự án	3	Khoa Luật học
12	LAW83016	Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam	3	Dự án	3	Khoa Luật học
13	LAW83017	Các học thuyết về nhà nước và pháp luật	3	Dự án	3	Khoa Luật học
2. Các HP tự chọn - Định hướng Nghiên cứu						
14	Tự chọn 5		3	Dự án	3	Khoa Luật học
15	Tự chọn 6		3	Dự án	3	Khoa Luật học
3. Các HP tự chọn - Định hướng Ứng dụng						
16	Tự chọn 5		3	Dự án	3	Khoa Luật học
17	Tự chọn 6		3	Dự án	3	Khoa Luật học
III. LUẬN VĂN/THỰC TẬP, ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP						
1. Định hướng Nghiên cứu						
18	LAW83026	Luận văn	15	Dự án	4	Khoa Luật học
2. Định hướng Ứng dụng						
19	LAW83027	Thực tập và Đồ án tốt nghiệp	15	Dự án	4	Khoa Luật học

Tự chọn 1: Chọn 1 trong 2 học phần						
1	LAW82007	Xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam				
2	LAW82008	Quyền lực nhà nước và thực thi quyền lực nhà nước				
Tự chọn 2: Chọn 1 trong 2 học phần						

1	LAW82009	Vai trò của nhà nước trong nền kinh tế thị trường
2	LAW82010	Nhà nước trong hệ thống chính trị
Tự chọn 3: Chọn 1 trong 2 học phần		
1	LAW82011	Cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay
2	LAW82012	Văn hoá pháp luật
Tự chọn 4: Chọn 1 trong 2 học phần		
1	LAW82013	Pháp luật về trách nhiệm bồi thường nhà nước
2	LAW82014	Trách nhiệm giải trình
Tự chọn 5 - Định hướng nghiên cứu: Chọn 1 trong 2 học phần		
1	LAW83018	Quản trị nhà nước
2	LAW83019	Thực hiện pháp luật ở Việt Nam
Tự chọn 6 - Định hướng nghiên cứu: Chọn 1 trong 2 học phần		
1	LAW83020	Lý luận về cải cách hành chính ở Việt Nam
2	LAW83021	Vai trò của nhà nước trong mối quan hệ quốc tế
Tự chọn 5 - Định hướng ứng dụng: Chọn 1 trong 2 học phần		
1	LAW83022	Các mô hình nhà nước đương đại
2	LAW83023	Thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng
Tự chọn 6 - Định hướng ứng dụng: Chọn 1 trong 2 học phần		
1	LAW83024	Thực tiễn về cải cách hành chính ở Việt Nam
2	LAW83025	Thực hiện pháp luật dân chủ ở cơ sở

Khung chương trình dạy học trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và lịch sử Nhà nước và pháp luật đã được đối sánh với Chương trình dạy học trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và lịch sử Nhà nước và pháp luật của Trường Đại học Luật Hà Nội; Trường Đại học Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội; thạc sĩ Luật- Đại học Monash, Úc (**Phụ lục 3**)

3.2. Cấu trúc chương trình

Cấu trúc chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và lịch sử Nhà nước và pháp luật được xây dựng theo hình thức đào tạo theo tín chỉ. Chương trình

đào tạo có thời gian đào tạo tối đa 24 tháng được phân thành 4 học kỳ. Các học phần được phân loại theo dạng các học phần chung, các học phần cơ sở ngành bắt buộc, các học phần cơ sở ngành tự chọn, các học phần chuyên ngành bắt buộc, các học phần chuyên ngành tự chọn và luận văn tốt nghiệp. Số lượng tín chỉ của các nhóm học phần được mô tả trong Bảng 4.1.

Bảng 3.1. Cấu trúc chương trình dạy học

TT	Nhóm học phần	Tín chỉ			
		Số lượng	%	Bắt buộc	Tự chọn
1	Học phần chung	7	11,5%	7	0
2	Học phần cơ sở ngành	24	39,3%	12	12
3	Học phần chuyên ngành	15	24,6%	9	6
4	Luận văn tốt nghiệp	15	24,6%	15	0
Tổng		61	100%	43	18

3.3. Các học phần theo khối kiến thức

3.3.1. Các học phần chung

STT	Tên học phần	Số tín chỉ
Các học phần bắt buộc		
1	Triết học (<i>Philosophy</i>)	4
2	Tiếng Anh (<i>English</i>)	3
Tổng số tín chỉ:		7

3.3.2. Các học phần cơ sở ngành

STT	Tên học phần	Số tín chỉ
Các học phần bắt buộc		
1	Những nhận thức mới về Nhà nước và Pháp luật (Neo-awareness of the State and Law)	3
2	Pháp luật và sự phát triển bền vững (Law and Sustainable Development)	3
3	Phương pháp nghiên cứu khoa học và một số kỹ năng trong nghiên cứu luật học (Scientific Methods and Some Skills in Legal Studies)	3
4	Quyền con người trong xã hội hiện đại (Human Rights in Modern Society)	3
Các học phần tự chọn (chọn 4 trong 8 học phần)		

STT	Tên học phần	Số tín chỉ
1	Xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam (The Legitimate State and Civil Society)	3
2	Vai trò nhà nước trong nền kinh tế thị trường (State Role in the market economy)	3
3	Cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay (Judicial Reform in Vietnam)	3
4	Pháp luật về trách nhiệm bồi thường nhà nước (The law on Compensation Responsibility of the State)	3
5	Quyền lực nhà nước và thực thi quyền lực nhà nước (State Power and Enforcement of State Power)	3
6	Văn hóa pháp luật (Legal Culture)	3
7	Trách nhiệm giải trình (Accountability Responsibility of the State)	3
8	Nhà nước trong hệ thống chính trị (State in the political system)	3
Tổng số tín chỉ yêu cầu:		24

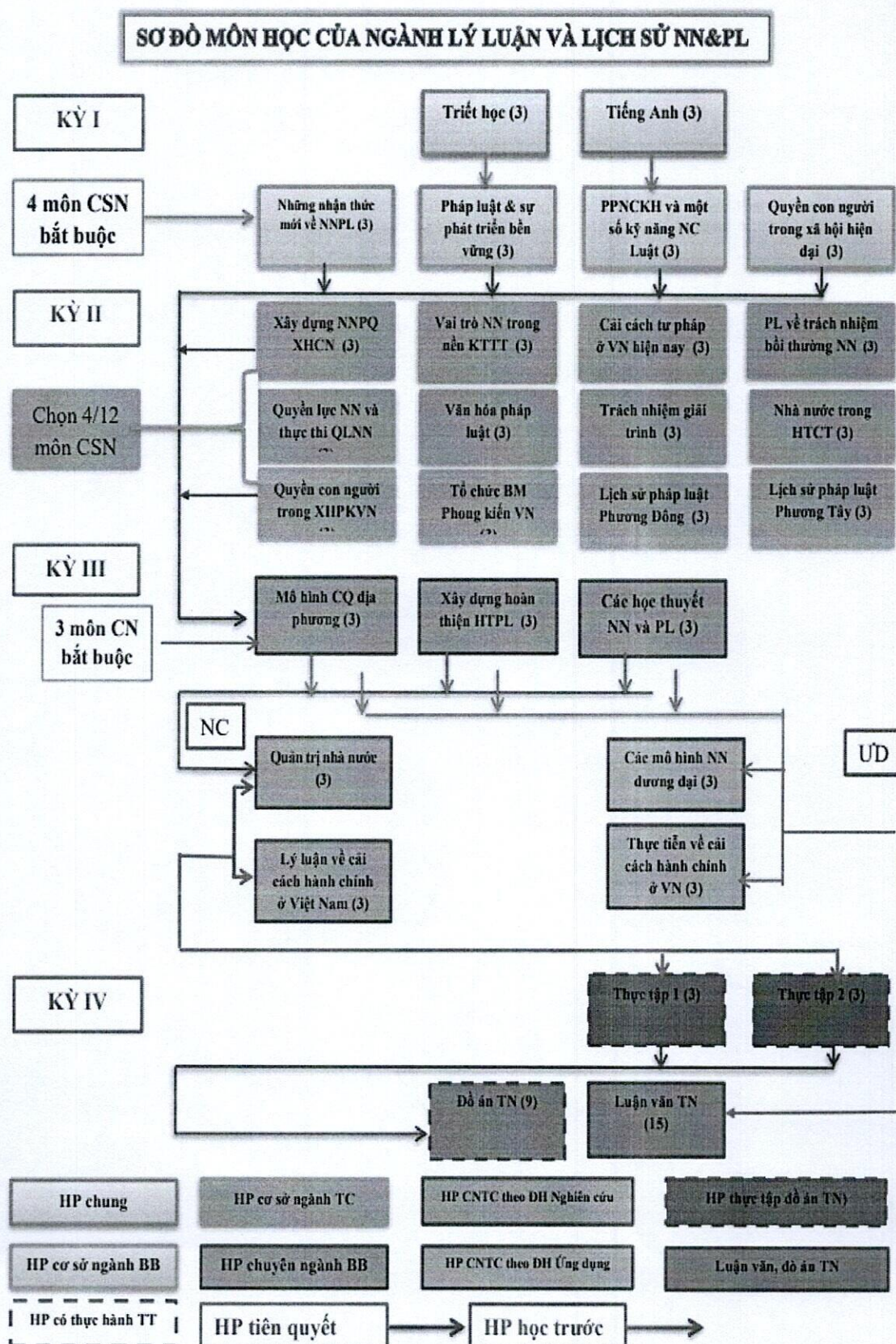
3.3.3. Các học phần chuyên ngành

STT	Tên học phần	Số tín chỉ
Các học phần bắt buộc		
1	Mô hình chính quyền địa phương (Local Government Model)	3
2	Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật ở Việt Nam (Building and Improving the Legal System in Vietnam)	3
3	Các học thuyết về Nhà nước và Pháp luật (Doctrines of the State and Law)	3
Các học phần tự chọn theo định hướng nghiên cứu (chọn 2 trong 4 học phần)		
1	Thực hiện pháp luật ở Việt Nam (Enforcement of Law in Vietnam)	3
2	Quản trị Nhà nước (State Governance)	3
3	Lý luận cải cách hành chính ở Việt Nam (Public Administration Reform in Vietnam)	3
4	Vai trò Nhà nước và Pháp luật trong mối quan hệ quốc tế (The Role of the State and Law in International Relations)	3
Các học phần tự chọn theo định hướng ứng dụng (chọn 2 trong 4 học phần)		
1	Các mô hình nhà nước đương đại (Contemporary State Models)	3
2	Thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng (Implement Laws on anti-corruption)	3
3	Thực tiễn về cải cách hành chính ở Việt Nam (Practice of Administrative Reform in Vietnam)	3
4	Thực hiện pháp luật dân chủ ở cơ sở (Implement Democratic Laws at the Grassroots)	3
Tổng số tín chỉ yêu cầu:		15

3.3.4. Luận văn tốt nghiệp

- Số tín chỉ: 15

3.4. Trình tự giảng dạy các học phần



3.5. Mô tả học phần

3.5.1. Triết học

- Mã học phần: PHI81001

- Mô tả học phần: Học phần được kết cấu thành 11 chương, trình bày khái quát lịch sử triết học phương Đông, phương Tây và lịch sử triết học Mác - Lênin; trình bày các chuyên đề triết học.

- Mục tiêu học phần: Trang bị cho học viên thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận khoa học; xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng; giúp người học vận dụng các kiến thức triết học để nhận thức và giải quyết các vấn đề thực tiễn xã hội, cũng như tiếp cận các khoa học chuyên ngành.

3.5.2. Tiếng Anh

- Mã học phần: ENG81002

- Mô tả học phần: Tiếng Anh là học phần cơ sở trong chương trình đào tạo thạc sĩ của tất cả các chuyên ngành và được bố trí giảng dạy trong học kỳ đầu của khoá đào tạo.

- Mục tiêu học phần: Cung cấp cho học viên những kiến thức về ngôn ngữ tiếng Anh, rèn luyện và phát triển kỹ năng giao tiếp, giúp cho học viên phương pháp học tiếng Anh có hiệu quả. Cụ thể là, sau khi kết thúc học phần, người học phải đạt được năng lực giao tiếp ở trình độ trung cấp (intermediate level hoặc bằng C), bao gồm tri thức về bình diện ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp), kiến thức hiểu biết về văn hoá các nước nói tiếng Anh và kỹ năng thực hành ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết), trong đó, kỹ năng đọc, hiểu, dịch phải ở mức thành thạo.

3.5.3. Những nhận thức mới về Nhà nước và pháp luật

- Mã học phần: LAW82003

- Mô tả học phần: Học phần được kết cấu thành 08 chương, trình bày khái quát nhận thức chung về Nhà nước trong hệ thống khoa học pháp lý; Các quy luật chung về sự hình thành, phát triển của Nhà nước; Một số vấn đề mới về Nhà nước đương đại.

- Mục tiêu học phần: *Kiến thức:* Trên cơ sở kiến thức nền tảng Lý luận về Nhà nước và pháp luật, chuyên đề tiếp cận những vấn đề mới về Nhà nước và pháp luật trong xu hướng vận động và biến đổi phổ biến để vận dụng trong nghiên cứu và triển khai thực thi các hoạt động pháp lý chuyên ngành. *Kỹ năng:* Có khả năng nghiên cứu, giảng dạy, đánh giá về bản chất, chức năng, hình thức, vai trò và các mối quan hệ cơ

bản của nhà nước, tham gia các hoạt động thực tiễn liên quan đến việc xây dựng, hoàn thiện nhà nước ở Việt Nam. *Thái độ*: Người học cần có thái độ nghiêm túc nghiên cứu, học tập môn học

3.5.4. Pháp luật và sự phát triển bền vững

- ***Mã học phần***: LAW82004

- ***Mô tả học phần***: Học phần được kết cấu thành bảy nội dung chính, trình bày khái quát nhận thức chung về phát triển bền vững với các trụ cột cơ bản theo hướng tiếp cận phổ biến ở Việt Nam và trên Thế giới hiện nay; phân tích một số vận động biến đổi cơ bản của pháp luật trước yêu cầu của sự phát triển bền vững; chỉ rõ các chủ trương, quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam về phát triển bền vững, đánh giá thực trạng phát triển bền vững của Việt Nam trong hơn 30 năm đổi mới; tầm nhìn chiến lược về phát triển bền vững của Việt Nam đến năm 2035 và tầm nhìn chiến lược.

- ***Mục tiêu học phần***: *Kiến thức*: Sau khi học môn này người học nắm được các vấn đề lý thuyết về phát triển bền vững đặt trong mối quan hệ với pháp luật; đánh giá thực trạng về mối quan hệ giữa pháp luật và phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay. *Kỹ năng*: Học viên vận dụng để đánh giá thực trạng về mối quan hệ giữa pháp luật và phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay.

3.5.5. Phương pháp nghiên cứu khoa học và một số kỹ năng trong nghiên cứu luật học

- ***Mã học phần***: LAW82005

- ***Mô tả học phần***: Phương pháp nghiên cứu khoa học và một số kỹ năng trong nghiên cứu luật học” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của chuyên ngành Lý luận lịch sử Nhà nước pháp luật. Học phần này cung cấp học viên những kiến thức về nghiên cứu khoa học nói chung và các phương pháp nghiên cứu luật học đặc thù gắn với nhiệm vụ nghiên cứu chuyên ngành. Đồng thời, học phần cũng rèn luyện cho học viên những kỹ năng nghiên cứu khoa học, kỹ năng xác định phương pháp nghiên cứu luật học phù hợp với nhiệm vụ nghiên cứu, chủ đề nghiên cứu chuyên ngành cũng như kỹ năng hợp tác hiệu quả trong các hoạt động nghiên cứu khoa học.

- ***Mục tiêu học phần***: Học phần phương pháp nghiên cứu khoa học và kỹ năng nghiên cứu luật học có mục tiêu:

- Giúp học viên hiểu hiểu được khái niệm, nội dung PPNCKH và cách thức thực hiện đề tài PPNCKH nói chung và đề tài PPNCKH ngành Luật nói riêng;

- Vận dụng các kỹ năng nghiên cứu khoa học và phương pháp nghiên cứu khoa học trong thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học nói chung và luận văn thạc sĩ nói riêng;

- Áp dụng các kỹ năng nghiên cứu khoa học và phương pháp nghiên cứu khoa học công việc thực tiễn học tập, nghiên cứu và công tác.

3.5.6. Quyền con người trong xã hội hiện đại

- **Mã học phần:** LAW82006

- **Mô tả học phần:** Học phần “Quyền con người trong xã hội hiện đại” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chung của chuyên ngành Lý luận và lịch sử Nhà nước và Pháp luật. Học phần này nhằm trang bị cho học viên các kiến thức chuyên sâu và hiện đại lý luận, pháp luật và thực tiễn đảm bảo quyền con người: Lịch sử hình thành tư tưởng chính trị - pháp lý về quyền con người; Bản chất quyền con người; Quy chế pháp lý về quyền con người; Nghĩa vụ của quốc gia trong đảm bảo quyền con người; Pháp luật quốc tế và quốc gia về quyền con người; Các cơ chế đảm bảo quyền con người; Quan điểm, chính sách của Việt Nam về quyền con người. Trên cơ sở đó, học viên có thể vận dụng để lĩnh hội kiến thức về quyền con người. Bên cạnh đó, thông qua mô hình dạy học kết hợp, học phần còn giúp học viên phát triển các kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản và kỹ năng hợp tác để giải quyết các vấn đề trong thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- **Mục tiêu học phần:** *Về kiến thức:* Nắm được nội dung cơ bản về Pháp luật quốc gia và pháp luật quốc tế quy định về các quyền con người trong xã hội hiện đại. *Về kỹ năng:* khả năng nhận xét, thảo luận và đưa ra quan điểm của mình về thực trạng và các giải pháp nhằm bảo đảm quyền con người trong xã hội hiện đại có nghiên cứu bình luận việc thực hiện một số quyền con người trong các lĩnh vực cụ thể. *Thái độ, chuyên cần:* Học viên tích cực và chủ động trong học tập; sáng tạo trong việc phát hiện, giải quyết các vấn đề về quyền con người trong xã hội hiện đại; có ý thức về trách nhiệm bản thân trong việc bảo đảm cho việc thực hiện các quyền con người trên thực tế.

3.5.7. Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

- **Mã học phần:** LAW82007

- **Mô tả tóm tắt học phần:** Học phần cung cấp khối kiến thức lý luận và thực tiễn về nhà nước pháp quyền; lịch sử tư tưởng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam và ở

các quốc gia; thực tiễn về xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam và phương hướng, giải pháp thúc đẩy hiệu quả xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam trong điều kiện, yêu cầu hiện nay.

Học phần có sự xâu chuỗi khối kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành với các học phần nghiên cứu về hệ thống pháp luật Việt Nam, tạo nền tảng về mặt phương pháp cho khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật.

- **Mục tiêu của học phần:** *Về kiến thức:* Nhận diện nội hàm của nhà nước pháp quyền, mối liên hệ giữa nhà nước pháp quyền, xã hội công dân và kinh tế thị trường; Đánh giá mối quan hệ giữa quyền lập pháp, quyền hành pháp và quyền tư pháp trong nhà nước pháp quyền ở Việt Nam; Xác định các giải pháp xây dựng và hoàn thiện Nhà nước Pháp quyền XHCN ở Việt Nam. *Về phương pháp, kỹ năng:* Có khả năng nghiên cứu, đánh giá về bản chất của nhà nước pháp quyền, tham gia các hoạt động thực tiễn liên quan đến việc xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền ở Việt Nam hiện nay. *Thái độ, chuyên cần:* Người học hoàn thành các nội dung lý thuyết và bài tập thực hành, bài tập thảo luận để có kiến thức vững chắc ứng dụng trong thực tế.

3.5.8. Vai trò nhà nước trong nền kinh tế thị trường

- **Mô tả môn học:** Học phần gồm 5 chương, trình bày các vấn đề lý luận, thực trạng và giải pháp hoàn thiện vai trò của Nhà nước đối với nền kinh tế thị trường.

- **Mục tiêu:** *Về kiến thức:* Học viên nhận thức rõ những vấn đề lý luận cơ bản về vai trò của Nhà nước đối với nền kinh tế thị trường, thực trạng và giải pháp hoàn thiện vai trò của Nhà nước CHXHCN Việt Nam đối với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện nay. *Về kỹ năng:* Có khả năng nghiên cứu, đánh giá về bản chất, chức năng, vai trò của Nhà nước CHXHCN Việt Nam đối với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện nay. *Thái độ, chuyên cần:* Học viên tích cực và chủ động trong học tập; sáng tạo trong việc phát hiện, giải quyết các vấn đề về vai trò của Nhà nước CHXHCN Việt Nam đối với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện nay trong lý luận và thực tiễn.

3.5.9. Cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay

- **Mô tả học phần:** Học phần Cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của chuyên ngành Lý luận lịch sử Nhà nước pháp luật. Học phần được thiết kế với 3 vấn đề lớn nhằm hệ thống hóa các kiến

thức về nền tư pháp và cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay, từ đó học viên có khả năng đánh giá và đưa ra quan điểm về thực trạng và các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay.

- **Mục tiêu học phần:** *Về kiến thức:* Học viên nắm sâu những vấn đề lý luận cơ bản về tư pháp Việt Nam và việc thực hiện chiến lược cải cách tư pháp hiện nay. *Về kỹ năng:* học viên có khả năng nghiên cứu, giảng dạy, đánh giá về chiến lược cải cách tư pháp ở Việt Nam và các hoạt động thực tiễn liên quan đến việc xây dựng, hoàn thiện tư pháp ở Việt Nam.

3.5.10. Pháp luật về trách nhiệm bồi thường Nhà nước

- **Mô tả học phần:** Học phần Pháp luật về trách nhiệm bồi thường của nhà nước nghiên cứu những vấn đề lý luận về trách nhiệm bồi thường của nhà nước, các quy định của pháp luật về trách nhiệm của nhà nước nói chung và trách nhiệm bồi thường nhà nước nói riêng về: Cơ chế pháp lý để người bị thiệt hại thực hiện tốt hơn quyền được bồi thường của mình đối với những thiệt hại do hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ gây ra; Nhà nước thực hiện tốt hơn trách nhiệm của mình trước công dân trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Xác định rõ trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ đã gây ra thiệt hại để một mặt, tạo thuận lợi cho người bị thiệt hại trong việc thực hiện quyền yêu cầu bồi thường của mình, mặt khác, góp phần tăng cường trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, của công chức trong quá trình thực thi công vụ.

- **Mục tiêu:** *Về kiến thức:* củng cố, mở rộng, phát triển những kiến thức cơ bản về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước đã được tiếp thu ở bậc đại học theo hướng chuyên sâu. *Về kỹ năng:* Hình thành các kỹ năng nghiên cứu, phân tích luật chuyên sâu, kỹ năng liên hệ pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật trong lĩnh vực trách nhiệm bồi thường của nhà nước và vận dụng các kiến thức cơ bản về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước vào trong các lĩnh vực cụ thể. *Thái độ, chuyên cần:* Hình thành thái độ tiếp cận vấn đề lý luận và pháp lý một cách nghiêm túc, có nhận thức đúng đắn về trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp, đặc biệt là đạo đức và trách nhiệm trong công vụ đối với người học.

3.5.11. Quyền lực nhà nước và thực thi quyền lực nhà nước

- **Mô tả học phần:** Học phần nghiên cứu, phân tích quan niệm và thực tiễn quyền lực nhà nước và thực thi quyền lực nhà nước hiện nay.

- **Mục tiêu học phần:** *Về kiến thức:* Nắm vững những vấn đề lý luận và thực tiễn về quyền lực nhà nước và thực thi quyền lực nhà nước. *Về kỹ năng:* Hình thành các thao tác liên hệ và vận dụng các kiến thức cơ bản về quyền lực nhà nước và cơ chế thực hiện quyền lực nhà nước vào quá trình thực hiện quyền lực nhà nước ở nước ta.

3.5.12. Văn hóa pháp luật

- **Mô tả môn học:** Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản về văn hóa pháp luật và vai trò của văn hóa pháp luật đối với vấn đề lập pháp, hành pháp và tư pháp hiện nay ở Việt Nam; văn hóa pháp luật so sánh. Nhận thức toàn diện về văn hóa pháp luật trên tất cả các hợp phần cơ bản của văn hóa pháp luật và các hình thái của văn hóa pháp luật. Nhận thức vai trò, giá trị của văn hóa pháp luật một trong những điều kiện, tiêu chí căn bản của nhà nước pháp quyền, xã hội dân chủ, công bằng, vì các quyền, chất lượng cuộc sống và sự phát triển của con người.

- **Mục tiêu học phần:** *Kiến thức:* Môn học nhằm cung cấp kiến thức cơ bản về cách tiếp cận văn hóa đối với các truyền thống pháp luật, thể chế chính trị - pháp lý đương đại. Những hiểu biết cần thiết về các nền văn hóa pháp luật cơ bản trên thế giới, những nét tương đồng, khác biệt giữa chúng. Hiểu biết phương pháp luận, các phương pháp cụ thể về đánh giá văn hóa pháp luật, quá trình tác động, tiếp nhận chọn lọc lẫn nhau giữa các truyền thống văn hóa pháp luật. *Kỹ năng:* Xu hướng phát triển của các truyền thống văn hóa pháp luật của quốc gia và quốc tế, văn hóa quyền con người, cách thức tiếp nhận, kế thừa các giá trị của văn hóa pháp luật trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, ứng dụng vào việc xây dựng, thực hiện pháp luật, giáo dục và đào tạo pháp luật, thông tin pháp luật.

3.5.13. Trách nhiệm giải trình

- **Mô tả học phần:** Học phần Trách nhiệm giải trình nghiên cứu những vấn đề lý luận về trách nhiệm giải trình, các quy định của pháp luật về trách nhiệm của nhà nước nói chung và trách nhiệm giải trình nói riêng về: Nguyên tắc, chỉ thể, nội dung và hình thức giải trình trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Đồng thời học phần cũng hướng dẫn người học nghiên cứu trách nhiệm giải trình của các chủ thể trong các lĩnh vực cụ thể.

- **Mục tiêu học phần:** *Về kiến thức:* học viên nắm vững những vấn đề lý luận và thực tiễn hoạt động trách nhiệm giải trình. *Về kỹ năng:* học viên có thể sử dụng kiến thức vào quá trình xây dựng và hoàn thiện trách nhiệm giải trình.

3.5.14. Nhà nước trong hệ thống chính trị

- **Mô tả học phần:** Học phần “Nhà nước trong hệ thống chính trị” là học phần cơ sở ngành bắt buộc, trang bị cho học viên những kiến thức chuyên sâu và hiện đại về lý thuyết và thực tiễn nhà nước trong hệ thống chính trị: Các quan điểm về nhà nước và hệ thống chính trị; Nhà nước trong hệ thống chính trị trên thế giới và Việt Nam; Định hướng xây dựng nhà nước trong hệ thống chính trị ở Việt Nam trong thời gian tới. Bên cạnh đó, học phần còn giúp học viên phát triển các kỹ năng thuyết trình, giao tiếp và hợp tác hiệu quả trong các hoạt động nghiên cứu khoa học, và thực tiễn.

- **Mục tiêu học phần:** *Về kiến thức:* học viên nắm vững những vấn đề lý luận và thực tiễn hoạt động nhà nước trong hệ thống chính trị. *Về kỹ năng:* học viên có thể sử dụng kiến thức vào quá trình xây dựng và hoàn thiện vai trò nhà nước hệ thống chính trị nhà nước Việt Nam.

3.5.15. Mô hình chính quyền địa phương

- **Mô tả học phần:** Học phần “Mô hình chính quyền địa phương” là học phần chuyên ngành bắt buộc, trang bị cho học viên những kiến thức chuyên sâu và hiện đại về lý thuyết và thực tiễn chính quyền địa phương ở Việt Nam và trên thế giới: Các mô hình chính quyền địa phương trên thế giới; Mô hình chính quyền địa phương ở Việt Nam trong lịch sử và hiện nay; Định hướng xây dựng mô hình chính quyền địa phương ở Việt Nam trong thời gian tới. Bên cạnh đó, học phần còn giúp học viên phát triển các kỹ năng thuyết trình, giao tiếp và hợp tác hiệu quả trong các hoạt động nghiên cứu khoa học, và thực tiễn.

- **Mục tiêu của học phần:** Giúp học viên có hệ thống tri thức tổng hợp và toàn diện về chính quyền địa phương và những quy định thực tế của pháp luật Việt Nam về chính quyền địa phương.

3.5.16. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật ở Việt Nam

- **Mô tả học phần:** Học phần nghiên cứu, phân tích quá trình và hoàn thiện hệ thống pháp luật ở Việt Nam.

- **Mục tiêu học phần:** Về kiến thức: Nắm vững những vấn đề lý luận và thực tiễn về xây dựng pháp luật nói chung ở Việt Nam nói riêng. Về kỹ năng: Có thể sử dụng kiến thức vào quá trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam.

3.5.17. Các học thuyết về Nhà nước và Pháp luật

- **Mô tả môn học:** Học phần “Các học thuyết về nhà nước và pháp luật” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật. Học phần được kết cấu thành 02 chuyên đề, trình bày khái quát các quan điểm, tư tưởng, học thuyết về Nhà nước và Pháp luật trong lịch sử tư tưởng nhân loại. Từ đó đánh giá những ưu điểm, hạn chế của các quan điểm, tư tưởng. Thông qua học phần, người học có khả năng nghiên cứu, đánh giá về các chính sách, pháp luật, các định hướng lớn về việc xây dựng nhà nước và pháp luật ở Việt Nam cũng như trên thế giới. Bên cạnh đó, học phần còn góp phần xây dựng cho người học ý thức đúng đắn trong việc nhìn nhận, đánh giá các hiện tượng chính trị, pháp lí trong đời sống xã hội.

- **Mục tiêu môn học:** Giúp học viên nắm được nội dung, ý nghĩa của các quan điểm về nhà nước và pháp luật trong một số tác phẩm kinh điển, từ đó vận dụng vào trong nghiên cứu lý luận và thực tiễn.

3.5.18. Thực hiện pháp luật ở Việt Nam

- **Mã học phần:** LAW83019

- **Mô tả học phần:** - Học phần “Thực hiện pháp luật ở Việt Nam” là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật. Học phần được kết cấu thành 03 chuyên đề, trình bày khái quát cơ sở lý luận của các hình thức thực hiện pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật. Từ đó liên hệ thực tiễn thực hiện pháp luật cũng như thực trạng cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay

Thông qua học phần, người học có khả năng nghiên cứu, đánh giá về thực tiễn thực hiện pháp luật ở một lĩnh vực cụ thể. Bên cạnh đó, học phần còn góp phần xây dựng cho người học ý thức đúng đắn trong việc nhìn nhận, đánh giá các hiện tượng chính trị, pháp lí trong đời sống xã hội.

- **Mục tiêu học phần:** *Về kiến thức:* Nắm vững những vấn đề lý luận và thực tiễn thực hiện pháp luật. *Về kỹ năng:* Có thể sử dụng kiến thức vào quá trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam.

3.5.19. Quản trị Nhà nước

- **Mã học phần:** LAW83018

- **Mô tả học phần:** Học phần được thiết kế với 3 vấn đề lớn nhằm hệ thống hóa các kiến thức về quản trị nhà nước, từ đó học viên có khả năng đánh giá và đưa ra quan điểm về thực trạng và các giải pháp nhằm quản trị nhà nước ta hiện nay.

- **Mục tiêu học phần:** *Về kiến thức:* Nắm được nội dung cơ bản về quản trị nhà nước ở Việt Nam Hiện Nay. *Về kỹ năng:* khả năng nhận xét, thảo luận và đưa ra quan điểm của mình về thực trạng và các giải pháp nhằm cải cách nền hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản trị nhà nước ở Việt Nam.

3.5.20. Lý luận cải cách hành chính ở Việt Nam

- **Mã học phần:** LAW83020

- **Mô tả tóm tắt học phần:** Học phần cung cấp khối kiến thức lý luận và thực tiễn về nhà nước pháp quyền; lịch sử tư tưởng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam và ở các quốc gia; thực tiễn về xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam và phương hướng, giải pháp thúc đẩy hiệu quả xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam trong điều kiện, yêu cầu hiện nay.

Học phần có sự xâu chuỗi khối kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành với các học phần nghiên cứu về hệ thống pháp luật Việt Nam, tạo nền tảng về mặt phương pháp cho khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật.

- **Mục tiêu của học phần:** *Về kiến thức:* Nhận diện nội hàm của nhà nước pháp quyền, mối liên hệ giữa nhà nước pháp quyền, xã hội công dân và kinh tế thị trường; Đánh giá mối quan hệ giữa quyền lập pháp, quyền hành pháp và quyền tư pháp trong nhà nước pháp quyền ở Việt Nam; Xác định các giải pháp xây dựng và hoàn thiện Nhà nước Pháp quyền XHCN ở Việt Nam. *Về phương pháp, kỹ năng:* Có khả năng nghiên cứu, đánh giá về bản chất của nhà nước pháp quyền, tham gia các hoạt động thực tiễn liên quan đến việc xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền ở Việt Nam hiện nay. *Thái độ, chuyên cần:* Người học hoàn thành các nội dung lý thuyết và bài tập thực hành, bài tập thảo luận để có kiến thức vững chắc ứng dụng trong thực tế.

3.5.21. Vai trò nhà nước trong nền kinh tế thị trường

- **Mô tả môn học:** Học phần gồm 5 chương, trình bày các vấn đề lý luận, thực trạng và giải pháp hoàn thiện vai trò của Nhà nước đối với nền kinh tế thị trường.

- **Mục tiêu:** *Về kiến thức:* Học viên nhận thức rõ những vấn đề lý luận cơ bản về vai trò của Nhà nước đối với nền kinh tế thị trường, thực trạng và giải pháp hoàn thiện vai trò của Nhà nước CHXHCN Việt Nam đối với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện nay. *Về kỹ năng:* Có khả năng nghiên cứu, đánh giá về

bản chất, chức năng, vai trò của Nhà nước CHXHCN Việt Nam đối với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện nay. *Thái độ, chuyên cần:* Học viên tích cực và chủ động trong học tập; sáng tạo trong việc phát hiện, giải quyết các vấn đề về vai trò của Nhà nước CHXHCN Việt Nam đối với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện nay trong lý luận và thực tiễn.

3.5.22. Cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay

- **Mô tả học phần:** Học phần Cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của chuyên ngành Lý luận lịch sử Nhà nước pháp luật. Học phần được thiết kế với 3 vấn đề lớn nhằm hệ thống hóa các kiến thức về nền tư pháp và cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay, từ đó học viên có khả năng đánh giá và đưa ra quan điểm về thực trạng và các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay.

- **Mục tiêu học phần:** *Về kiến thức:* Học viên nắm sâu những vấn đề lý luận cơ bản về tư pháp Việt Nam và việc thực hiện chiến lược cải cách tư pháp hiện nay. *Về kỹ năng:* học viên có khả năng nghiên cứu, giảng dạy, đánh giá về chiến lược cải cách tư pháp ở Việt Nam và các hoạt động thực tiễn liên quan đến việc xây dựng, hoàn thiện tư pháp ở Việt Nam.

3.5.23. Pháp luật về trách nhiệm bồi thường Nhà nước

- **Mô tả học phần:** Học phần Pháp luật về trách nhiệm bồi thường của nhà nước nghiên cứu những vấn đề lý luận về trách nhiệm bồi thường của nhà nước, các quy định của pháp luật về trách nhiệm của nhà nước nói chung và trách nhiệm bồi thường nhà nước nói riêng về: Cơ chế pháp lý để người bị thiệt hại thực hiện tốt hơn quyền được bồi thường của mình đối với những thiệt hại do hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ gây ra; Nhà nước thực hiện tốt hơn trách nhiệm của mình trước công dân trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Xác định rõ trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ đã gây ra thiệt hại để một mặt, tạo thuận lợi cho người bị thiệt hại trong việc thực hiện quyền yêu cầu bồi thường của mình, mặt khác, góp phần tăng cường trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, của công chức trong quá trình thực thi công vụ.

- **Mục tiêu:** *Về kiến thức:* củng cố, mở rộng, phát triển những kiến thức cơ bản về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước đã được tiếp thu ở bậc đại học theo hướng

chuyên sâu. *Về kỹ năng*: Hình thành các kỹ năng nghiên cứu, phân tích luật chuyên sâu, kỹ năng liên hệ pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật trong lĩnh vực trách nhiệm bồi thường của nhà nước và vận dụng các kiến thức cơ bản về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước vào trong các lĩnh vực cụ thể. *Thái độ, chuyên cần*: Hình thành thái độ tiếp cận vấn đề lý luận và pháp lý một cách nghiêm túc, có nhận thức đúng đắn về trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp, đặc biệt là đạo đức và trách nhiệm trong công vụ đối với người học.

3.5.24. Quyền lực nhà nước và thực thi quyền lực nhà nước

- **Mô tả học phần**: Học phần nghiên cứu, phân tích quan niệm và thực tiễn quyền lực nhà nước và thực thi quyền lực nhà nước hiện nay.

- **Mục tiêu học phần**: *Về kiến thức*: Nắm vững những vấn đề lý luận và thực tiễn về quyền lực nhà nước và thực thi quyền lực nhà nước. *Về kỹ năng*: Hình thành các thao tác liên hệ và vận dụng các kiến thức cơ bản về quyền lực nhà nước và cơ chế thực hiện quyền lực nhà nước vào quá trình thực hiện quyền lực nhà nước ở nước ta.

3.5.25. Văn hóa pháp luật

- **Mô tả môn học**: Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản về văn hóa pháp luật và vai trò của văn hóa pháp luật đối với vấn đề lập pháp, hành pháp và tư pháp hiện nay ở Việt Nam; văn hóa pháp luật so sánh. Nhận thức toàn diện về văn hóa pháp luật trên tất cả các hợp phần cơ bản của văn hóa pháp luật và các hình thái của văn hóa pháp luật. Nhận thức vai trò, giá trị của văn hóa pháp luật một trong những điều kiện, tiêu chí căn bản của nhà nước pháp quyền, xã hội dân chủ, công bằng, vì các quyền, chất lượng cuộc sống và sự phát triển của con người.

- **Mục tiêu học phần**: *Kiến thức*: Môn học nhằm cung cấp kiến thức cơ bản về cách tiếp cận văn hóa đối với các truyền thống pháp luật, thể chế chính trị - pháp lý đương đại. Những hiểu biết cần thiết về các nền văn hóa pháp luật cơ bản trên thế giới, những nét tương đồng, khác biệt giữa chúng. Hiểu biết phương pháp luận, các phương pháp cụ thể về đánh giá văn hóa pháp luật, quá trình tác động, tiếp nhận chọn lọc lẫn nhau giữa các truyền thống văn hóa pháp luật. *Kỹ năng*: Xu hướng phát triển của các truyền thống văn hóa pháp luật của quốc gia và quốc tế, văn hóa quyền con người, cách thức tiếp nhận, kế thừa các giá trị của văn hóa pháp luật trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, ứng dụng vào việc xây dựng, thực hiện pháp luật, giáo dục và đào tạo pháp luật, thông tin pháp luật.

3.5.26. Trách nhiệm giải trình

- **Mô tả học phần:** Học phần Trách nhiệm giải trình nghiên cứu những vấn đề lý luận về trách nhiệm giải trình, các quy định của pháp luật về trách nhiệm của nhà nước nói chung và trách nhiệm giải trình nói riêng về: Nguyên tắc, chỉ thể, nội dung và hình thức giải trình trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Đồng thời học phần cũng hướng dẫn người học nghiên cứu trách nhiệm giải trình của các chủ thể trong các lĩnh vực cụ thể.

- **Mục tiêu học phần:** *Về kiến thức:* học viên nắm vững những vấn đề lý luận và thực tiễn hoạt động trách nhiệm giải trình. *Về kỹ năng:* học viên có thể sử dụng kiến thức vào quá trình xây dựng và hoàn thiện trách nhiệm giải trình.

3.5.27. Nhà nước trong hệ thống chính trị

- **Mô tả học phần:** Học phần “Nhà nước trong hệ thống chính trị” là học phần cơ sở ngành bắt buộc, trang bị cho học viên những kiến thức chuyên sâu và hiện đại về lý thuyết và thực tiễn nhà nước trong hệ thống chính trị: Các quan điểm về nhà nước và hệ thống chính trị; Nhà nước trong hệ thống chính trị trên thế giới và Việt Nam; Định hướng xây dựng nhà nước trong hệ thống chính trị ở Việt Nam trong thời gian tới. Bên cạnh đó, học phần còn giúp học viên phát triển các kỹ năng thuyết trình, giao tiếp và hợp tác hiệu quả trong các hoạt động nghiên cứu khoa học, và thực tiễn.

- **Mục tiêu học phần:** *Về kiến thức:* học viên nắm vững những vấn đề lý luận và thực tiễn hoạt động nhà nước trong hệ thống chính trị. *Về kỹ năng:* học viên có thể sử dụng kiến thức vào quá trình xây dựng và hoàn thiện vai trò nhà nước hệ thống chính trị nhà nước Việt Nam.

3.5.27. Mô hình chính quyền địa phương

- **Mô tả học phần:** Học phần “Mô hình chính quyền địa phương” là học phần chuyên ngành bắt buộc, trang bị cho học viên những kiến thức chuyên sâu và hiện đại về lý thuyết và thực tiễn chính quyền địa phương ở Việt Nam và trên thế giới: Các mô hình chính quyền địa phương trên thế giới; Mô hình chính quyền địa phương ở Việt Nam trong lịch sử và hiện nay; Định hướng xây dựng mô hình chính quyền địa phương ở Việt Nam trong thời gian tới. Bên cạnh đó, học phần còn giúp học viên phát triển các kỹ năng thuyết trình, giao tiếp và hợp tác hiệu quả trong các hoạt động nghiên cứu khoa học, và thực tiễn.

- **Mục tiêu của học phần:** Giúp học viên có hệ thống tri thức tổng hợp và toàn diện về chính quyền địa phương và những quy định thực tế của pháp luật Việt Nam về chính quyền địa phương.

3.5.28. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật ở Việt Nam

- **Mô tả học phần:** Học phần nghiên cứu, phân tích quá trình và hoàn thiện hệ thống pháp luật ở Việt Nam.

- **Mục tiêu học phần:** Về kiến thức: Nắm vững những vấn đề lý luận và thực tiễn về xây dựng pháp luật nói chung ở Việt Nam nói riêng. Về kỹ năng: Có thể sử dụng kiến thức vào quá trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam.

3.5.29. Các học thuyết về Nhà nước và Pháp luật

- **Mô tả học phần:** Lý luận về cải cách hành chính ở Việt Nam là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chuyên ngành Lý luận lịch sử Nhà nước pháp luật. Học phần được thiết kế với 3 vấn đề lớn nhằm hệ thống hóa các kiến thức về nền hành chính và cải cách hành chính ở Việt Nam, từ đó học viên có khả năng đánh giá và đưa ra quan điểm về thực trạng và các giải pháp nhằm cải cách hành chính nhà nước ở cả nước và địa phương.

- **Mục tiêu học phần:** Về kiến thức: Nắm được nội dung cơ bản về nền hành chính, lý thuyết về cải cách hành chính và thực trạng cải cách hành chính ở nước ta hiện nay. Về kỹ năng: khả năng nhận xét, thảo luận và đưa ra quan điểm của mình về thực trạng và các giải pháp nhằm cải cách nền hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động hành chính ở Việt Nam.

3.5.30. Vai trò nhà nước và pháp luật trong mối quan hệ quốc tế

- **Mô tả học phần:** Môn học không những cung cấp những kiến thức cơ bản về luật kinh tế-thương mại, các quy tắc ứng xử, luật quốc tế, các loại hình chính thể mà còn đi sâu phân tích chính sách ngoại giao của các chủ thể lớn trong khu vực và những vấn đề kinh tế, chính trị và an ninh khu vực và quốc tế. Môn học này sẽ được bổ sung lượng kiến thức mới và sâu rộng cũng như khả năng phân tích Quan hệ quốc tế tại Đông Á, lợi ích chiến lược của các chủ thể và những vấn đề đặt ra cho quan hệ khu vực trên cả 3 bình diện: kinh tế, chính trị và an ninh.

- **Mục tiêu học phần:** nắm vững kiến thức cũng như khả năng phân tích Quan hệ quốc tế tại Đông Á, lợi ích chiến lược của các chủ thể và những vấn đề đặt ra cho quan hệ khu vực trên cả 3 bình diện: kinh tế, chính trị và an ninh. Hiểu rõ và có cách

nhìn lạc quan hơn về tiến trình Hội nhập khu vực, tin tưởng hơn vào đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước ta trong tiến trình hội nhập khu vực và quốc tế, hiểu rõ hơn về các vấn đề an ninh truyền thống trong khu vực, đặc biệt là vấn đề Biển Đông trên cơ sở đó có nhận thức đúng đắn về an ninh, chủ quyền quốc gia.

3.5.31. Các mô hình nhà nước đương đại

- **Mô tả học phần:** Môn học tập trung phân tích những vấn đề lý luận và thực tiễn cấu trúc và hoạt động của thể chế chính trị trên thế giới và Việt Nam hiện nay, giúp người học hiểu rõ những nét tương đồng và khác biệt của các loại hình thể chế chính trị đương đại, có trách nhiệm góp phần hoàn thiện thể chế chính trị ở nước ta hiện nay.

- **Mục tiêu học phần:** Giúp người học nhận thức rõ hơn về đặc điểm các loại hình thể chế chính trị trên thế giới. Với mỗi loại hình thể chế chính trị, trên cơ sở làm rõ lịch sử hình thành, những đặc trưng cơ bản, đưa ra những đánh giá, nhận xét để khẳng định rõ tính giai cấp, tính định hướng XHCN trong quá trình tiếp cận, nghiên cứu. *Về kiến thức:* Nắm được những vấn đề cơ bản về hệ thể chế chính trị: khái niệm, cấu trúc, nguyên tắc vận hành; đặc điểm thể chế chính trị đương đại và Việt Nam hiện nay. *Về kỹ năng:* Trên cơ sở tri thức đã học, người học có khả năng phân tích và vận dụng xây dựng, hoàn thiện thể chế chính trị ở đơn vị công tác và địa phương. *Về thái độ:* Khẳng định tính đúng đắn của thể chế chính trị xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đồng thời thấy rõ những hạn chế để kiện toàn, đổi mới.

3.5.32. Thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

- **Mã học phần:** LAW83023

- **Mô tả tóm tắt học phần:** Học phần cung cấp khối kiến thức lý luận và thực tiễn về nhà nước pháp quyền; lịch sử tư tưởng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam và ở các quốc gia; thực tiễn về xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam và phương hướng, giải pháp thúc đẩy hiệu quả xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam trong điều kiện, yêu cầu hiện nay.

Học phần có sự xâu chuỗi khối kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành với các học phần nghiên cứu về hệ thống pháp luật Việt Nam, tạo nền tảng về mặt phương pháp cho khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật.

- **Mục tiêu của học phần:** *Về kiến thức:* Nhận diện nội hàm của nhà nước pháp quyền, mối liên hệ giữa nhà nước pháp quyền, xã hội công dân và kinh tế thị trường; Đánh giá mối quan hệ giữa quyền lập pháp, quyền hành pháp và quyền tư pháp trong nhà nước pháp quyền ở Việt Nam; Xác định các giải pháp xây dựng và hoàn thiện Nhà nước Pháp quyền XHCN ở Việt Nam. *Về phương pháp, kỹ năng:* Có khả năng nghiên cứu, đánh giá về bản chất của nhà nước pháp quyền, tham gia các hoạt động thực tiễn liên quan đến việc xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền ở Việt Nam hiện nay. *Thái độ, chuyên cần:* Người học hoàn thành các nội dung lý thuyết và bài tập thực hành, bài tập thảo luận để có kiến thức vững chắc ứng dụng trong thực tế.

3.5.33. Vai trò nhà nước trong nền kinh tế thị trường

- **Mã học phần:** LAW82009

- **Mô tả môn học:** Học phần gồm 5 chương, trình bày các vấn đề lý luận, thực trạng và giải pháp hoàn thiện vai trò của Nhà nước đối với nền kinh tế thị trường.

- **Mục tiêu:** *Về kiến thức:* Học viên nhận thức rõ những vấn đề lý luận cơ bản về vai trò của Nhà nước đối với nền kinh tế thị trường, thực trạng và giải pháp hoàn thiện vai trò của Nhà nước CHXHCN Việt Nam đối với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện nay. *Về kỹ năng:* Có khả năng nghiên cứu, đánh giá về bản chất, chức năng, vai trò của Nhà nước CHXHCN Việt Nam đối với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện nay. *Thái độ, chuyên cần:* Học viên tích cực và chủ động trong học tập; sáng tạo trong việc phát hiện, giải quyết các vấn đề về vai trò của Nhà nước CHXHCN Việt Nam đối với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện nay trong lý luận và thực tiễn.

3.5.34. Cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay

- **Mã học phần:** LAW82011

- **Mô tả học phần:** Học phần Cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của chuyên ngành Lý luận lịch sử Nhà nước pháp luật. Học phần được thiết kế với 3 vấn đề lớn nhằm hệ thống hóa các kiến thức về nền tư pháp và cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay, từ đó học viên có khả năng đánh giá và đưa ra quan điểm về thực trạng và các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay.

- **Mục tiêu học phần:** *Về kiến thức:* Học viên nắm sâu những vấn đề lý luận cơ bản về tư pháp Việt Nam và việc thực hiện chiến lược cải cách tư pháp hiện nay. *Về kỹ*

năng: học viên có khả năng nghiên cứu, giảng dạy, đánh giá về chiến lược cải cách tư pháp ở Việt Nam và các hoạt động thực tiễn liên quan đến việc xây dựng, hoàn thiện tư pháp ở Việt Nam.

3.5.35. Pháp luật về trách nhiệm bồi thường Nhà nước

- **Mã học phần**: LAW82013

- **Mô tả học phần**: Học phần Pháp luật về trách nhiệm bồi thường của nhà nước nghiên cứu những vấn đề lý luận về trách nhiệm bồi thường của nhà nước, các quy định của pháp luật về trách nhiệm của nhà nước nói chung và trách nhiệm bồi thường nhà nước nói riêng về: Cơ chế pháp lý để người bị thiệt hại thực hiện tốt hơn quyền được bồi thường của mình đối với những thiệt hại do hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ gây ra; Nhà nước thực hiện tốt hơn trách nhiệm của mình trước công dân trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Xác định rõ trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ đã gây ra thiệt hại để một mặt, tạo thuận lợi cho người bị thiệt hại trong việc thực hiện quyền yêu cầu bồi thường của mình, mặt khác, góp phần tăng cường trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, của công chức trong quá trình thực thi công vụ.

- **Mục tiêu**: *Về kiến thức*: củng cố, mở rộng, phát triển những kiến thức cơ bản về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước đã được tiếp thu ở bậc đại học theo hướng chuyên sâu. *Về kỹ năng*: Hình thành các kỹ năng nghiên cứu, phân tích luật chuyên sâu, kỹ năng liên hệ pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật trong lĩnh vực trách nhiệm bồi thường của nhà nước và vận dụng các kiến thức cơ bản về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước vào trong các lĩnh vực cụ thể. *Thái độ, chuyên cần*: Hình thành thái độ tiếp cận vấn đề lý luận và pháp lý một cách nghiêm túc, có nhận thức đúng đắn về trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp, đặc biệt là đạo đức và trách nhiệm trong công vụ đối với người học.

3.5.36. Quyền lực nhà nước và thực thi quyền lực nhà nước

- **Mã học phần**: LAW82008

- **Mô tả học phần**: Học phần nghiên cứu, phân tích quan niệm và thực tiễn quyền lực nhà nước và thực thi quyền lực nhà nước hiện nay.

- **Mục tiêu học phần**: *Về kiến thức*: Nắm vững những vấn đề lý luận và thực tiễn về quyền lực nhà nước và thực thi quyền lực nhà nước. *Về kỹ năng*: Hình thành

các thao tác liên hệ và vận dụng các kiến thức cơ bản về quyền lực nhà nước và cơ chế thực hiện quyền lực nhà nước vào quá trình thực hiện quyền lực nhà nước ở nước ta.

3.5.37. Văn hóa pháp luật

- **Mã học phần:** LAW82012

- **Mô tả môn học:** Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản về văn hóa pháp luật và vai trò của văn hóa pháp luật đối với vấn đề lập pháp, hành pháp và tư pháp hiện nay ở Việt Nam; văn hóa pháp luật so sánh. Nhận thức toàn diện về văn hóa pháp luật trên tất cả các hợp phần cơ bản của văn hóa pháp luật và các hình thái của văn hóa pháp luật. Nhận thức vai trò, giá trị của văn hóa pháp luật một trong những điều kiện, tiêu chí căn bản của nhà nước pháp quyền, xã hội dân chủ, công bằng, vì các quyền, chất lượng cuộc sống và sự phát triển của con người.

- **Mục tiêu học phần:** *Kiến thức:* Môn học nhằm cung cấp kiến thức cơ bản về cách tiếp cận văn hóa đối với các truyền thống pháp luật, thể chế chính trị - pháp lý đương đại. Những hiểu biết cần thiết về các nền văn hóa pháp luật cơ bản trên thế giới, những nét tương đồng, khác biệt giữa chúng. Hiểu biết phương pháp luận, các phương pháp cụ thể về đánh giá văn hóa pháp luật, quá trình tác động, tiếp nhận chọn lọc lẫn nhau giữa các truyền thống văn hóa pháp luật. *Kỹ năng:* Xu hướng phát triển của các truyền thống văn hóa pháp luật của quốc gia và quốc tế, văn hóa quyền con người, cách thức tiếp nhận, kế thừa các giá trị của văn hóa pháp luật trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, ứng dụng vào việc xây dựng, thực hiện pháp luật, giáo dục và đào tạo pháp luật, thông tin pháp luật.

3.5.38. Trách nhiệm giải trình

- **Mã học phần:** LAW82014

- **Mô tả học phần:** Học phần Trách nhiệm giải trình nghiên cứu những vấn đề lý luận về trách nhiệm giải trình, các quy định của pháp luật về trách nhiệm của nhà nước nói chung và trách nhiệm giải trình nói riêng về: Nguyên tắc, chỉ thể, nội dung và hình thức giải trình trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Đồng thời học phần cũng hướng dẫn người học nghiên cứu trách nhiệm giải trình của các chủ thể trong các lĩnh vực cụ thể.

- **Mục tiêu học phần:** *Về kiến thức:* học viên nắm vững những vấn đề lý luận và thực tiễn hoạt động trách nhiệm giải trình. *Về kỹ năng:* học viên có thể sử dụng kiến thức vào quá trình xây dựng và hoàn thiện trách nhiệm giải trình.

3.5.39. Nhà nước trong hệ thống chính trị

- Mã học phần: LAW82010

- Mô tả học phần: Học phần “Nhà nước trong hệ thống chính trị” là học phần cơ sở ngành bắt buộc, trang bị cho học viên những kiến thức chuyên sâu và hiện đại về lý thuyết và thực tiễn nhà nước trong hệ thống chính trị: Các quan điểm về nhà nước và hệ thống chính trị; Nhà nước trong hệ thống chính trị trên thế giới và Việt Nam; Định hướng xây dựng nhà nước trong hệ thống chính trị ở Việt Nam trong thời gian tới. Bên cạnh đó, học phần còn giúp học viên phát triển các kỹ năng thuyết trình, giao tiếp và hợp tác hiệu quả trong các hoạt động nghiên cứu khoa học, và thực tiễn.

- Mục tiêu học phần: *Về kiến thức:* học viên nắm vững những vấn đề lý luận và thực tiễn hoạt động nhà nước trong hệ thống chính trị. *Về kỹ năng:* học viên có thể sử dụng kiến thức vào quá trình xây dựng và hoàn thiện vai trò nhà nước hệ thống chính trị nhà nước Việt Nam.

3.5.40. Mô hình chính quyền địa phương

- Mã học phần: LAW83015

- Mô tả học phần: Học phần “Mô hình chính quyền địa phương” là học phần chuyên ngành bắt buộc, trang bị cho học viên những kiến thức chuyên sâu và hiện đại về lý thuyết và thực tiễn chính quyền địa phương ở Việt Nam và trên thế giới: Các mô hình chính quyền địa phương trên thế giới; Mô hình chính quyền địa phương ở Việt Nam trong lịch sử và hiện nay; Định hướng xây dựng mô hình chính quyền địa phương ở Việt Nam trong thời gian tới. Bên cạnh đó, học phần còn giúp học viên phát triển các kỹ năng thuyết trình, giao tiếp và hợp tác hiệu quả trong các hoạt động nghiên cứu khoa học, và thực tiễn.

- Mục tiêu của học phần: Giúp học viên có hệ thống tri thức tổng hợp và toàn diện về chính quyền địa phương và những quy định thực tế của pháp luật Việt Nam về chính quyền địa phương.

3.5.41. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật ở Việt Nam

- Mã học phần: LAW83016

- Mô tả học phần: Học phần nghiên cứu, phân tích quá trình và hoàn thiện hệ thống pháp luật ở Việt Nam.

- Mục tiêu học phần: Về kiến thức: Nắm vững những vấn đề lý luận và thực tiễn về xây dựng pháp luật nói chung ở Việt Nam nói riêng. Về kỹ năng: Có thể sử dụng kiến thức vào quá trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam.

3.5.42. Các học thuyết về Nhà nước và Pháp luật

- Mã học phần: LAW83017

- Mô tả học phần: Lý luận về cải cách hành chính ở Việt Nam là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chuyên ngành Lý luận lịch sử Nhà nước pháp luật. Học phần được thiết kế với 3 vấn đề lớn nhằm hệ thống hóa các kiến thức về nền hành chính và cải cách hành chính ở Việt Nam, từ đó học viên có khả năng đánh giá và đưa ra quan điểm về thực trạng và các giải pháp nhằm cải cách hành chính nhà nước ở cả nước và địa phương.

- Mục tiêu học phần: *Về kiến thức:* Nắm được nội dung cơ bản về nền hành chính, lí thuyết về cải cách hành chính và thực trạng cải cách hành chính ở nước ta hiện nay. *Về kỹ năng:* khả năng nhận xét, thảo luận và đưa ra quan điểm của mình về thực trạng và các giải pháp nhằm cải cách nền hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động hành chính ở Việt Nam.

3.5.43. Vai trò nhà nước và pháp luật trong mối quan hệ quốc tế

- Mã học phần: LAW83021

- Mô tả học phần: Môn học không những cung cấp những kiến thức cơ bản về luật kinh tế - thương mại, các quy tắc ứng xử, luật quốc tế, các loại hình chính thể mà còn đi sâu phân tích chính sách ngoại giao của các chủ thể lớn trong khu vực và những vấn đề kinh tế, chính trị và an ninh khu vực và quốc tế. Môn học này sẽ được bổ sung lượng kiến thức mới và sâu rộng cũng như khả năng phân tích Quan hệ quốc tế tại Đông Á, lợi ích chiến lược của các chủ thể và những vấn đề đặt ra cho quan hệ khu vực trên cả 3 bình diện: kinh tế, chính trị và an ninh.

- Mục tiêu học phần: nắm vững kiến thức cũng như khả năng phân tích Quan hệ quốc tế tại Đông Á, lợi ích chiến lược của các chủ thể và những vấn đề đặt ra cho quan hệ khu vực trên cả 3 bình diện: kinh tế, chính trị và an ninh. Hiểu rõ và có cách nhìn lạc quan hơn về tiến trình Hội nhập khu vực, tin tưởng hơn vào đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước ta trong tiến trình hội nhập khu vực và quốc tế, hiểu rõ hơn về các vấn đề an ninh truyền thống trong khu vực, đặc biệt là vấn đề Biển Đông trên cơ sở đó có nhận thức đúng đắn về an ninh, chủ quyền quốc gia.

3.5.44. Các mô hình nhà nước đương đại

- Mã học phần: LAW83022

- Mô tả học phần: Môn học tập trung phân tích những vấn đề lý luận và thực tiễn cấu trúc và hoạt động của thể chế chính trị trên thế giới và Việt Nam hiện nay,

giúp người học hiểu rõ những nét tương đồng và khác biệt của các loại hình thể chế chính trị đương đại, có trách nhiệm góp phần hoàn thiện thể chế chính trị ở nước ta hiện nay.

3.5.45. Thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng

- Mã học phần: LAW83023

- Mô tả môn học: Nội dung của học phần nhằm trang bị khối kiến thức cơ sở về Luật phòng, chống tham nhũng và khối kiến thức về kỹ năng thực hành chuyên ngành luật. Bên cạnh đó, Thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng có ý nghĩa lâu dài về mặt nhận thức, phẩm chất, thái độ cho học viên. Trong nhà nước pháp quyền XHCN, mọi công dân, tổ chức đều phải chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, coi pháp luật ở giá trị thượng tôn. Là những học viên ngành luật được đào tạo trở thành cán bộ Nhà nước, những chuyên gia hoạt động trong các lĩnh vực chính trị, văn hoá, xã hội, cán bộ pháp chế Doanh nghiệp cần thiết phải được trau dồi hiểu biết và nắm rõ tinh thần, nội dung các quy định pháp luật hiện hành.

- Mục tiêu môn học: *Về kiến thức:* Nắm được nội dung cơ bản về thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng và thực tiễn ở Việt Nam hiện nay. *Về kỹ năng:* khả năng nhận xét, thảo luận và đưa ra quan điểm của mình về thực trạng và các giải pháp nhằm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay.

3.5.46. Thực tiễn về cải cách hành chính ở Việt Nam

- Mã học phần: LAW83024

- Mô tả môn học: Học phần Thực tiễn về cải cách hành chính ở Việt Nam là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của chuyên ngành Lý luận lịch sử Nhà nước pháp luật. Học phần được thiết kế với 3 vấn đề lớn nhằm hệ thống hóa các kiến thức về nền hành chính và cải cách hành chính ở Việt Nam, từ đó học viên có khả năng đánh giá và đưa ra quan điểm về thực trạng và các giải pháp nhằm cải cách hành chính nhà nước ở cả nước và địa phương.

- Mục tiêu môn học: *Về kiến thức:* Nắm được nội dung cơ bản thực tiễn cải cách hành chính ở Việt Nam hiện nay. *Về kỹ năng:* khả năng nhận xét, thảo luận và đưa ra quan điểm của mình về thực tiễn và các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả cải cách hành chính ở Việt Nam hiện nay.

3.5.47. Thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở

- Mã học phần: LAW83025

- Mô tả môn học: Học phần Thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của chuyên ngành Lý luận lịch sử Nhà

nước pháp luật. Học phần được thiết kế với các vấn đề lớn nhằm hệ thống hóa các kiến thức về dân chủ ở cơ sở và thực tiễn thực hiện pháp luật ở cơ sở, các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở.

- **Mục tiêu môn học:** *Về kiến thức:* Nắm được nội dung cơ bản về lý luận và thực tiễn thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở. *Về kỹ năng:* khả năng nhận xét, thảo luận và đưa ra quan điểm của mình về các vấn đề dân chủ ở cơ sở ở Việt Nam hiện nay.

3.5.48. Luận văn

- **Mã học phần:** LAW83026

- **Mô tả môn học:** Học phần luận văn tốt nghiệp giúp học viên vận dụng tổng hợp kiến thức nâng cao/chuyên sâu về một trong những hướng nghiên cứu của chuyên ngành...; vận dụng kỹ năng và phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp; thể hiện năng lực thực hiện nghiên cứu độc lập trong phát hiện và giải quyết vấn đề của chuyên ngành;

- **Mục tiêu môn học:** Bản luận văn có đóng góp về lý luận, học thuật hoặc phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; thể hiện năng lực nghiên cứu của học viên. Học viên trình bày kết quả nghiên cứu bằng văn bản và thuyết trình để thể hiện năng lực phân tích bối cảnh, hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và phát triển chuyên môn trong chuyên ngành... và phát triển năng lực nghề nghiệp phù hợp với bối cảnh xã hội.

3.5.49. Thực tập và đồ án tốt nghiệp

- **Mã học phần:** LAW83027

- **Mô tả môn học:** Học phần giúp học viên vận dụng: (i) các kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành một cách hệ thống; (ii) kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp; (iii) kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp để phát triển năng lực hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và đánh giá các kiến thức đã học vào công việc thực tế trong hoạt động nghề nghiệp.

- **Mục tiêu môn học:** Học viên kết hợp thực hiện đồ án tốt nghiệp trong quá trình làm việc đơn vị thực tập. Tại đây, học viên được giao nhiệm vụ giải quyết bài toán dựa trên yêu cầu thực tế. Sau khi nắm vững các yêu cầu, học viên vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã được trang bị để giải quyết bài toán thực tiễn được giao.

Phần IV. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN VÀ NHÂN VIÊN HỖ TRỢ

4.1. Đội ngũ giảng viên

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và Lịch sử nhà nước và pháp luật hiện nay có 01 Phó giáo sư, 20 tiến sĩ chuyên ngành Luật. Đội ngũ cán bộ giảng dạy của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ Lý luận và Lịch sử nhà nước và pháp luật đã công bố nhiều công trình khoa học trên các tạp chí quốc tế và các kỷ yếu hội thảo quốc tế và đã thực hiện nhiều đề tài cấp Bộ, cấp Tỉnh và cấp Trường. Đội ngũ giảng viên của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ Lý luận và Lịch sử nhà nước và pháp luật như mô tả trong Bảng 5.1.

Bảng 4.1. Đội ngũ giảng viên ngành Lý luận và Lịch sử nhà nước và pháp luật

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, Học vị, nước, năm tốt nghệp	Chuyên ngành	Học phần đảm nhận
1	Đinh Ngọc Thắng Hiệu trưởng Trường KHXH&NV	Tiến sĩ	Lịch sử và lý luận về nhà nước và pháp luật	- Nhận thức mới về nhà nước và pháp luật - Các mô hình nhà nước đương đại
2	Đinh Văn Liêm Trưởng khoa Luật học Trường KHXH&NV	Tiến sĩ	Luật Hiến pháp - Hành chính	- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam - Thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở
3	Nguyễn Văn Đại Phó khoa Luật học Trường KHXH & NV	Tiến sĩ	Luật Hiến pháp - Hành chính	- Pháp luật và sự phát triển bền vững - Thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng
4	Nguyễn Văn Dũng Phó khoa Luật học	Tiến sĩ	Luật Quốc tế	- Quyền con người trong xã hội hiện đại

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, Học vị, nước, năm tốt nghệp	Chuyên ngành	Học phần đảm nhận
	Trường KHXH & NV			- Văn hoá pháp luật
5	Nguyễn Thị Hà Giảng viên khoa Luật học Trường KHXH&NV	Tiến sĩ	Luật Hiến pháp - Hành chính	- Lý luận về cải cách hành chính ở Việt Nam - Thực tiễn về cải cách hành chính ở Việt Nam
6	Hồ Thị Nga Giảng viên khoa Luật học Trường KHXH & NV	Tiến sĩ	Luật Hiến pháp - Hành chính	- Nhà nước trong hệ thống chính trị - Mô hình chính quyền địa phương
7	Nguyễn Thị Bích Ngọc Giảng viên khoa Luật học Trường KHXH & NV	Tiến sĩ	Luật Hiến pháp - Hành chính	- Xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN - Vai trò của nhà nước trong mối quan hệ quốc tế
8	Ngô Thị Thu Hoài Giảng viên khoa Luật học Trường KHXH & NV	Tiến sĩ	Luật Hiến pháp - Hành chính	- Các học thuyết về nhà nước và pháp luật - Thực hiện pháp luật ở Việt Nam
9	Nguyễn Thị Thùy Dung Giảng viên khoa Luật học Trường KHXH & NV	Tiến sĩ	Luật Hiến pháp - Hành chính	Lý luận về cải cách hành chính ở Việt Nam
10	Đặng Thị Phương Linh Giảng viên khoa Luật học Trường KHXH &	Tiến sĩ	Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm	Cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, Học vị, nước, năm tốt nghệp	Chuyên ngành	Học phần đảm nhận
	NV			
11	Bùi Thị Phương Quỳnh Giảng viên khoa Luật học Trường KHXH & NV	Tiến sĩ	Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm	Cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay
12	Nguyễn Thị Thanh Trâm Giảng viên khoa Luật học Trường KHXH & NV	Tiến sĩ	Luật hình sự	Quyền lực nhà nước và thực thi quyền lực nhà nước
13	Phạm Thị Huyền Sang Trưởng khoa Luật kinh tế Trường KHXH & NV	PGS. Tiến sĩ	Luật kinh tế	Vai trò Nhà nước trong nền kinh tế thị trường
14	Phạm Thị Thúy Liễu Phó khoa Luật kinh tế Trường KHXH & NV	Tiến sĩ	Luật kinh tế	Pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước Trách nhiệm giải trình
15	Hồ Thị Duyên Giảng viên khoa Luật kinh tế Trường KHXH & NV	Tiến sĩ	Luật kinh tế	Phương pháp nghiên cứu khoa học và một số kỹ năng trong nghiên cứu luật
16	Nguyễn Thị Thanh Giảng viên khoa Luật kinh tế Trường KHXH	Tiến sĩ	Luật kinh tế	Phương pháp nghiên cứu khoa học và một số kỹ năng trong nghiên cứu luật

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, Học vị, nước, năm tốt nghệp	Chuyên ngành	Học phần đảm nhận
	& NV			
17	Nguyễn Thị Phương Thảo Giảng viên khoa Luật kinh tế Trường KHXH & NV	Tiến sĩ	Luật kinh tế	Pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước Trách nhiệm giải trình
18	Hồ Thị Hải Giảng viên khoa Luật kinh tế Trường KHXH & NV	Tiến sĩ	Luật kinh tế	Phương pháp nghiên cứu khoa học và một số kỹ năng trong nghiên cứu luật
19	Lê Hồng Hạnh Giảng viên khoa Luật kinh tế Trường KHXH&NV	Tiến sĩ	Luật kinh tế	Phương pháp nghiên cứu khoa học và một số kỹ năng trong nghiên cứu luật
20	Trần Thị Vân Trà Giảng viên khoa Luật kinh tế Trường KHXH & NV	Tiến sĩ	Luật kinh tế	Vai trò Nhà nước trong nền kinh tế thị trường
21	Hà Thị Thúy Giảng viên khoa Luật kinh tế Trường KHXH & NV	Tiến sĩ	Luật dân sự và tổ tụng dân sự	Trách nhiệm giải trình Pháp luật về trách nhiệm bồi thường của nhà nước
22	Nguyễn Thị Hương	PGS. Tiến sĩ	Lịch sử	Các học thuyết về nhà nước và pháp luật

4.2. Đội ngũ nhân viên hỗ trợ

Bảng 4.2. Đội ngũ nhân viên hỗ trợ học viên ngành Lý luận
và Lịch sử nhà nước và pháp luật

TT	Họ và tên, chức vụ hiện tại	Nhiệm vụ	Trình độ	Đơn vị
1.	Lê Thị Hồng Phương Chuyên viên	Quản lý sinh viên, học viên	Thạc sĩ	Trường KHXH&NV
2.	Thái Thị Ngọc Loan	Văn phòng	Thạc sĩ	Trường KHXH&NV
3.	Nguyễn Tiến Cường Chuyên viên	- Theo dõi hoạt động đào tạo thạc sĩ. - Quản lý hệ quản lý học tập, phần mềm quản lý người học, cơ sở dữ liệu giảng viên và người học, website của Phòng. - Phối hợp tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh thạc sĩ.	Tiến sĩ	Phòng Sau đại học
4.	Trần Việt Dũng Chuyên viên	Quản lý hồ sơ tuyển sinh	Thạc sĩ	Phòng Sau đại học
5.	Lê Trần Nam Chuyên viên	Quản lý HSSVCQ HV bao gồm công tác tuyển sinh, nhập học; công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật người học; lấy ý kiến người học; phần mềm quản lý.	Thạc sĩ	Phòng CTCT-HSSV
6.	Trần Đình Diệu Chuyên viên	Quản lý, theo dõi học phí của người học.	Thạc sĩ	Phòng Kế hoạch - Tài chính
7.	Nguyễn Bắc Giang Chuyên viên	Quản lý, theo dõi học phí của người học.	Thạc sĩ	Phòng Kế hoạch - Tài

TT	Họ và tên, chức vụ hiện tại	Nhiệm vụ	Trình độ	Đơn vị
				chính
8.	Vũ Chí Cường Giám đốc TT CNTT	Hỗ trợ hệ thống elearning	Tiến sĩ	Viện NC&ĐTTT
9.	Phạm Thị Chi	Hỗ trợ hệ thống elearning	Thạc sĩ	Viện NC&ĐTTT
10.	Lê Văn Tấn P. Giám đốc TT CNTT	Hỗ trợ hệ thống quản lý điểm	Thạc sĩ	Trung tâm CNTT
11.	Nguyễn Tuấn Nghĩa Chuyên viên	Hỗ trợ hệ thống quản lý điểm	Thạc sĩ	Trung tâm CNTT
12.	Nguyễn Thị Hương Trà Phó Giám đốc Trung tâm ĐBCL	Quản lý hệ thống đảm bảo chất lượng	Thạc sĩ	Trung tâm ĐBCL
13.	Trần Thị Hằng Chuyên viên	Hỗ trợ các vấn đề liên quan đến điểm thi của người học,	Thạc sĩ	Trung tâm ĐBCL
14.	Nguyễn Tuấn Minh Kỹ thuật viên	Hỗ trợ học in ấn và lưu trữ đồ án	Thạc sĩ	Trung tâm Thông tin - Thư viện
15.	Ngô Thị Thúy Lan Chuyên viên	Hỗ trợ học liệu tại thư viện	Thạc sĩ	Trung tâm Thông tin - Thư viện
16.	Lâm Thu Trang	Hỗ trợ học liệu tại thư viện	Đại học	TT Thông tin - Thư viện
17.	Nguyễn Hoàng Hà Y sĩ	Hỗ trợ y tế	Y sĩ	Trạm y tế

Phần V. CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ TRANG THIẾT BỊ

Trường Đại học Vinh có hệ thống các nhà với diện tích sàn là 74.108 m², diện tích xây dựng là 27.398 m², diện tích sử dụng là 66.700 m², tổng nguyên giá là 110.960 triệu đồng. Hệ thống nhà cửa được phân bố theo mục đích sử dụng (hoạt động sự nghiệp, phòng học).

Diện tích các công trình xây dựng tại các cơ sở bao gồm:

- Cơ sở I: Diện tích xây dựng; 27.624 m²; diện tích sàn; 103.884 m²
- Cơ sở II: Diện tích xây dựng; 13.263 m²; diện tích sàn; 44.884m²
- Cơ sở Hưng Bình: Diện tích xây dựng; 1723m²; diện tích sàn; 13.877m²
- Trại thực hành hải sản mặn Hà Tĩnh và Trại ngọt Hưng Nguyên

Hệ thống phòng làm việc cho khối hành chính được xây dựng đầy đủ, đúng tiêu chuẩn, trang bị thiết bị và phương tiện làm việc đúng theo yêu cầu quy định. Theo cơ cấu tổ chức hiện nay, Trường Đại học Vinh có 43 đơn vị hành chính (phòng, ban, văn phòng khoa, trung tâm, viện...). Trường bố trí làm việc tại 74 phòng làm việc với tổng diện tích 2.991 m²; 90 phòng làm việc với diện tích 15.938m², 4 phòng họp, phòng hội thảo quốc tế với tổng diện tích 515 m². Có 2 hội trường lớn, hiện đại với sức chứa từ 500 - 600 chỗ ngồi, có 6 phòng họp, phòng hội thảo sức chứa từ 50 đến 120 chỗ ngồi được trang bị các thiết bị đầy đủ trang thiết bị cho các hội nghị trực tuyến...

Trường Đại học Vinh có trên 300 lớp đại học học tại trường. Nhà trường đã có hệ thống phòng học trên 200 phòng (156 phòng học nhà cao tầng, 46 phòng học cấp 4 đã được nâng cấp) với tổng diện tích 15.723 m² sử dụng. Bình quân 1 ca học bố trí được 13.000 chỗ ngồi với diện tích sử dụng bình quân là 2 m²/1 ca (chưa kể diện tích học tập tại phòng thí nghiệm, thực hành, ký túc xá...). Nhà trường có 282 phòng học với diện tích 52.143m² trong đó gần 200 phòng được lắp đặt máy chiếu (Projektor), 230 có lắp đặt hệ thống âm thanh, toàn bộ các phòng học được bố trí tại các tòa từ 2 đến 5 tầng.

Nhà trường có hệ thống ký túc xá đảm bảo đủ diện tích nhà ở và sinh hoạt cho sinh viên nội trú đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 3981 với 10 tòa nhà ký túc xá có gần 3.000 chỗ ở, gồm: 1 tòa nhà 9 tầng thuộc Khu nhà ở sinh viên tại phường Hưng Bình (136 phòng ở, diện tích mỗi phòng từ 32 m² đến 65 m², được trang bị 02 thang máy); 5 tòa nhà 5 tầng tại Cơ sở I (300 phòng ở, diện tích mỗi phòng gần 25 m²); 2 tòa nhà 4 tầng tại Trung tâm GD QP&AN, Cơ sở II (48 phòng ở, diện tích mỗi phòng gần 22

m²); 2 tòa nhà tại làng sinh viên Cơ sở II (240 phòng ở, diện tích mỗi phòng gần 25 m²); Trại Nuôi trồng Hải sản mặn, lợ (6 phòng ở). Tất cả các tòa nhà ký túc xá được xây dựng vĩnh cửu, đảm bảo an toàn về phòng cháy chữa cháy; điện, nước sạch, internet được trang bị đầy đủ, ổn định; có công trình vệ sinh khép kín; tất cả các phòng đều được lắp đặt bình nước nóng, hơn 70% các phòng ở được lắp đặt điều hòa nhiệt độ; các phòng ở được thiết kế phù hợp để luôn có chế độ chiếu sáng tự nhiên và nhân tạo tốt, khuôn viên ký túc xá đều có sân chơi, bãi tập đảm bảo cho sinh viên có nơi vui chơi, rèn luyện sức khỏe.

Nhà trường có Nhà ăn sinh viên rộng rãi, thoáng mát, được tổ chức tốt, thường xuyên được kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm; có căng tin và hệ thống dịch vụ. Các ký túc xá luôn được bảo vệ bởi lực lượng vệ sĩ, có cán bộ trực 24/24, ngoài ra còn có đội tự quản tham gia bảo vệ an ninh trật tự. Ngoài việc các phòng sinh viên tự chịu trách nhiệm vệ sinh tại phòng ở, Nhà trường còn có lực lượng chuyên nghiệp thường xuyên lau chùi, quét dọn và thu gom rác thải.. Ngoài ra, Nhà trường hiện có nhiều sân chơi, bãi tập, nhà thi đấu thể dục thể thao.. cơ bản đáp ứng được nhu cầu vui chơi, giải trí, tập luyện và thi đấu của cán bộ, viên chức và học sinh, sinh viên, học viên.

Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động văn hoá - thể thao - y tế, gồm có: 1 nhà tập đa chức năng đúng tiêu chuẩn với sức chứa trên 1000 chỗ ngồi, 1 nhà tập TDTT diện tích hơn 600 m², 1 phòng tập GYM, Erobic diện tích 670 m², 7 sân bóng chuyền, 5 sân bóng đá mini, 5 sân tập bóng rổ, 2 sân tennis, đường chạy đúng tiêu chuẩn và nhiều vị trí đặt bàn bóng bàn phục vụ cho cán bộ, sinh viên với tổng diện tích gần 27.000 m²; trạm Y tế với 8 phòng khám, điều trị với tổng diện tích 240 m²; sân khấu trong nhà với 450 chỗ ngồi, 2 sân khấu ngoài trời có khả năng bố trí 1500 đến 3000 chỗ ngồi.

- Phòng thí nghiệm, thực hành:

Hiện tại trường có phòng thí nghiệm diện tích 10.314 m², 21 phòng, xưởng thực tập, thực hành với diện tích 6.668 m² được quản lý tập trung bởi Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm. Hệ thống trang thiết bị thí nghiệm là cơ sở cần thiết phục vụ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học cho các khoa thực nghiệm trong Trường. Các thiết bị được tài trợ thông qua các dự án vừa qua đều xuất phát từ yêu cầu giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của các tổ bộ môn nên đã được khai thác sử dụng tối đa để phục vụ cho các bài thí nghiệm đào tạo đại học. Hầu hết các máy so màu, quang phổ, thiết bị phân tích môi trường, hệ thống chưng cất, sắc ký... thường xuyên phục vụ đào

tạo cao học, một số học viên sau đại học và sinh viên các hệ làm luận văn tốt nghiệp. Ngoài ra các thiết bị hỗ trợ cho giảng dạy như đèn chiếu, máy chiếu đa chức năng, máy chiếu vật thể, kính lúp gắn camera được sử dụng thường xuyên trong các bài thực hành, xemina, báo cáo khoa học, bảo vệ luận văn... Các trang thiết bị đã được đưa vào sử dụng và phát huy có hiệu quả.

Vốn tài liệu hiện có của Thư viện gồm có tài liệu truyền thống và tài nguyên số. Trong đó nguồn tài nguyên truyền thống có trên 20 ngàn đầu sách/160 ngàn cuốn, nguồn tài nguyên số có trên 23 ngàn tài liệu. Ngoài ra Thư viện còn trang bị các phòng chức năng có máy vi tính nối mạng Internet, hệ thống wifi miễn phí để bạn đọc tìm kiếm tài liệu thuận lợi và nhanh hơn, đáp ứng nhu cầu của người dạy và người học ở các bậc đào tạo: Sau đại học, đại học và trung học phổ thông.

(2). Hiện tại, Thư viện có kết nối các bộ cơ sở dữ liệu để phục vụ hoạt động đào tạo của Nhà trường gồm: STD - Tài liệu KH&CN Việt Nam; KQNC - Báo cáo kết quả đề tài nghiên cứu; PROQUEST CENTRAL; IG Publishing, bộ sưu tập sách điện tử về Giáo dục và các chủ đề đa ngành có liên quan (khai thác tại các máy tính trong hệ thống mạng của Trường Đại học Vinh); CSDL InfoSci, bộ sưu tập trên 300 sách điện tử về Giáo dục và các chủ đề đa ngành có liên quan (khai thác tại các máy tính trong hệ thống mạng của Trường Đại học Vinh); Cơ sở dữ liệu điện tử của đại học quốc gia hà nội - <https://lic.vnu.edu.vn> (Username: vinhuni.lib; Pass: libnth); Cơ sở dữ liệu điện tử trường đại học cần thơ; cơ sở dữ liệu điện tử của trường đại học kinh tế quốc dân hà nội - CSDL điện tử đa ngành: <https://journals.sagepub.com>; CSDL chuyên ngành KT: <https://www.emerald.com>; Cơ sở dữ liệu tài nguyên thông tin TAILIEU.VN; Cơ sở dữ liệu tài nguyên số trên hệ thống Thư viện số dùng chung thuộc Hiệp Hội Thư viện đại học, cao đẳng Việt Nam.

(3). Thư viện đã xây dựng tập văn bản nội bộ quy định về việc sử dụng, khai thác cơ sở vật chất trang thiết bị và hệ thống Thư viện điện tử/Thư viện số

(4). Số lượt bạn đọc đến học tập và nghiên cứu thư viện truyền thống từ: 500-800 lượt/ngày; Số lượt bạn đọc khai thác tài nguyên thư viện số từ: 200-500 lượt/ngày

(5). Thư viện sử dụng phần mềm quản trị Thư viện điện tử/Thư viện số - KIPOS có các tính năng mượn/trả, gia hạn mượn tài liệu trực tuyến đáp ứng nhu cầu bạn đọc.

TT	Tên cơ sở vật chất	Số lượng
1	Phòng học	282
2	Phòng học có máy chiếu	192
3	Phòng học tiếng nước ngoài	8
4	Phòng học máy tính	18
5	Phòng học có kết nối trực tuyến	57
6	Phòng học online	16
7	Phòng thực hành thí nghiệm	76
8	Phòng làm việc	68
9	Phòng seminar và sinh hoạt bộ môn	Mỗi khoa có 1 phòng
10	Phòng họp	Có 2 phòng họp lớn
11	Hội trường	1 hội trường lớn
12	Thư viện	1 toà nhà 7 tầng
	<i>Thư viện điện tử</i>	<i>Có hệ thống thư viện điện tử</i>
	<i>Hệ thống mượn sách tự động</i>	<i>Có hệ thống mượn sách tự động</i>
	<i>Phòng học</i>	<i>6</i>
	<i>Hội trường</i>	<i>1</i>
	<i>Phòng máy tính</i>	<i>3</i>
	<i>Kho sách</i>	<i>9</i>
	<i>Phòng đọc</i>	<i>6</i>
	<i>Chỗ ngồi</i>	<i>2000</i>
	<i>Giáo trình</i>	<i>26.000 với 200.000 bản</i>
	<i>Tạp chí</i>	<i>129 loại</i>
	<i>Luận án và luận văn</i>	<i>16.500</i>
	<i>Tài liệu, giáo trình điện tử</i>	<i>16.000</i>
	<i>Bộ cơ sở dữ liệu trực tuyến</i>	<i>5</i>
13	Trung tâm đào tạo Ngân hàng, Chứng khoán và doanh nghiệp mô phỏng	1
14	Hệ thống công nghệ thông tin dùng cho quản lý	Có hệ thống công nghệ thông tin hiện đại phục vụ cho quản lý e-office, CMC, LMS

TT	Tên cơ sở vật chất	Số lượng
15	Máy vi tính để bàn	1.046
	<i>Máy tính phục vụ giảng dạy</i>	<i>716</i>
	<i>Máy tính phục vụ công tác quản lý</i>	<i>330</i>
16	Máy tính xách tay	Trang bị cho cán bộ quản lý và Tiến sĩ
17	Kí túc xá với căng tin và nhà ăn	Có
18	Hệ thống sân thể dục thể thao	
	Sân bóng chuyền	6
	Sân bóng đá mini	6
	Sân bóng đá lớn	1
	Sân thể thao phụ	Nhiều sân với tổng diện tích 35.000 m ²
	Nhà thi đấu đa năng	1 nhà thi đấu với 1.000 chỗ ngồi
19	Trung tâm Giáo dục Quốc Phòng - An ninh	1
20	Phòng y tế	1 nhà gồm nhiều phòng làm việc đảm bảo sức khoẻ cho cán bộ, sinh viên

Phần VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và Lịch sử nhà nước và pháp luật được thiết kế dựa trên các văn bản sau:

- *Thông tư Số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 về Ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

- *Quyết định Số 863/QĐ-ĐHV ngày 20 tháng 07 năm 2016 về Ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh.*

- *Quyết định Số 3537/QĐ-ĐHV ngày 22/12/2023 về ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của trường Đại học Vinh*

Chương trình khung trình bày tóm tắt những kiến thức và kỹ năng cơ bản để đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và Lịch sử nhà nước và pháp luật với thời gian từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Trên cơ sở khung chương trình, bộ môn phân công cán bộ giảng dạy biên soạn đề cương chi tiết học phần, tiến tới biên soạn bài giảng, giáo trình học phần. Khoa chuyên ngành phải theo sát nội dung chương trình để thực hiện các học phần theo trình tự đã được hội đồng khoa học thông qua.

- Hàng năm Hội đồng Khoa học - Đào tạo sẽ đề nghị Hiệu trưởng điều chỉnh, bổ sung chương trình cho phù hợp với điều kiện, mục tiêu đào tạo. Sự điều chỉnh chương trình hàng năm chiếm tỷ trọng tối đa là 20%;

Khi thực hiện chương trình đào tạo cần chú ý đến một số vấn đề như sau:

6.1. Đối với bộ môn quản lý chương trình

- Phải nghiên cứu kỹ chương trình đào tạo để tổ chức thực hiện đúng yêu cầu về nội dung của chương trình;

- Phân công giảng viên phụ trách từng học phần và cung cấp đề cương chi tiết cho giảng viên để đảm bảo ổn định kế hoạch giảng dạy;

- Phối hợp với Phòng đào tạo Sau đại học để hướng dẫn học viên đăng ký các học phần;

- Chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo, cơ sở vật chất, để đảm bảo thực hiện tốt chương trình;

- Cần chú ý đến tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu các mảng kiến thức, quy định các học phần tiên quyết của các học phần bắt buộc và chuẩn bị giảng viên để đáp ứng yêu cầu giảng dạy các học phần tự chọn.

6.2. Đối với giảng viên

- Khi giảng viên được phân công giảng dạy một hoặc nhiều đơn vị học phần cần phải nghiên cứu kỹ nội dung đề cương chi tiết từng học phần để chuẩn bị bài giảng và các phương tiện đồ dùng dạy học phù hợp;

- Giảng viên phải chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu học tập cung cấp cho học viên trước một tuần để học viên chuẩn bị trước khi lên lớp;

- Tổ chức cho học viên các buổi seminar, chú trọng đến việc tổ chức học nhóm và hướng dẫn học viên làm tiểu luận, bài tập lớn, giảng viên xác định các phương pháp truyền thụ, thuyết trình tại lớp, hướng dẫn thảo luận, giải quyết những vấn đề tại lớp và hướng dẫn học viên viết thu hoạch.

6.3. Kiểm tra, đánh giá

- Giảng viên phải kiểm soát được suốt quá trình học tập của học viên, kể cả ở trên lớp và ở nhà;

- Việc kiểm tra, đánh giá học phần là một công cụ quan trọng cần phải được tổ chức thường xuyên để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nên giảng viên phải thực hiện theo đúng theo quy chế của học chế tín chỉ;

- Giảng viên phải kiên quyết ngăn chặn và chống gian lận trong tổ chức thi cử, kiểm tra và đánh giá.

6.4. Đối với học viên

- Phải tham khảo ý kiến tư vấn của cán bộ phụ trách ngành để lựa chọn học phần cho phù hợp với tiến độ;

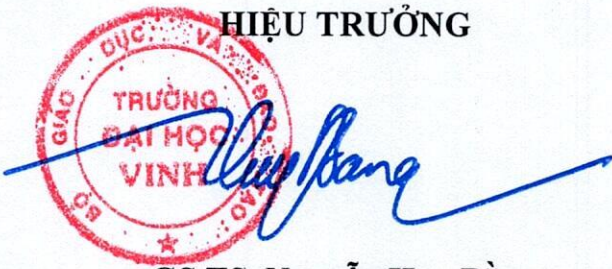
- Phải nghiên cứu chương trình học tập trước khi lên lớp để dễ tiếp thu bài giảng;

- Phải đảm bảo đầy đủ thời gian lên lớp để nghe hướng dẫn bài giảng của GV;

- Tự giác trong khâu tự học và tự nghiên cứu, đồng thời tích cực tham gia học tập theo nhóm, tham dự đầy đủ các buổi seminar;

- Tích cực khai thác các tài nguyên trên mạng và trong thư viện của trường để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu;
- Thực hiện nghiêm túc quy chế thi cử, kiểm tra, đánh giá.

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS. Nguyễn Huy Bằng

PHỤ LỤC 1: ĐỐI SÁNH MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

BẢNG 1: ĐỐI SÁNH MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH THẠC SỸ LÝ LUẬN VÀ LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT VỚI MỘT SỐ VĂN BẢN

	Đối sánh các văn bản của nhà nước theo hướng dẫn của Nhà trường			
	Mục tiêu CTĐT ngành Lý luận và lịch sử Nhà nước và pháp luật	Tâm nhìn, Sự mạng và Triết lý giáo dục của Trường Đại học Vinh	Luật giáo dục đại học năm 2018 (Số: 42/VBHN-VPQH	Mô tả nội dung trình độ Bậc 7 của Khung trình độ quốc gia Việt Nam (Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016)
Mục tiêu tổng quát	Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật (định hướng nghiên cứu, ứng dụng) của Trường Đại học Vinh nhằm giúp người học có kiến thức lí thuyết và kiến thức thực tế sâu, rộng, tiên tiến trong lĩnh vực pháp luật; có tư duy phản biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá các vấn đề pháp luật một cách khoa học; kỹ	- Phù hợp với Triết lý, sứ mệnh tâm nhìn của Đại học Vinh: Trường Đại học Vinh coi Sáng tạo là năng lực cốt lõi của cá nhân	- Phù hợp với Điều 5 điểm 2 Mục tiêu cụ thể của Luật giáo dục 2. Mục tiêu cụ thể đào tạo trình độ 4 đại học, thạc sĩ, tiến sĩ: a) 5 b) Đào tạo trình độ thạc sỹ để học viên có kiến thức	- Phù hợp với mục a, điểm 2 Điều 1 QĐ 1982 về phê duyệt Khung trình độ quốc gia

Đối sánh các văn bản của nhà nước theo hướng dẫn của Nhà trường				
	Mục tiêu CTĐT ngành Lý luận và lịch sử Nhà nước và pháp luật	Tâm nhìn, Sự mạng và Triết lý giáo dục của Trường Đại học Vinh	Luat giáo dục đại học năm 2018 (Số: 42/VBHN-VPQH	Mô tả nội dung trình độ Bậc 7 của Khung trình độ quốc gia Việt Nam (Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016)
	năng sử dụng các công nghệ phù hợp trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp; kỹ năng hợp tác và lãnh đạo nhóm; kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức trong các lĩnh vực pháp luật, có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường nghề nghiệp thay đổi; có khả năng hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ và khả năng quản lý, đánh giá, cải tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động pháp lý.		khoa học nền tảng, có kỹ năng chuyên sâu cho nghiên cứu về một lĩnh vực khoa học hoặc hoạt động nghề nghiệp hiệu quả, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo.	Nhận xét
Mục	PO1. Áp dụng thành thạo các kiến thức	- Đối sánh:	- Phù hợp với Điều 5 điểm	-Phù hợp với mục a,

Đối sánh các văn bản của nhà nước theo hướng dẫn của Nhà trường				
	Mục tiêu CTĐT ngành Lý luận và lịch sử Nhà nước và pháp luật	Tâm nhìn, Sự mạng và Triết lý giáo dục của Trường Đại học Vinh	Luật giáo dục đại học năm 2018 (Số: 42/VBHN-VPQH	Mô tả nội dung trình độ Bachelor của Khung trình độ quốc gia Việt Nam (Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016)
tiêu cụ thể	thực tế, kiến thức lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến trong lĩnh vực đào tạo vào nghiên cứu và phát triển năng lực nghề nghiệp trong lĩnh vực pháp luật. PO2. Vận dụng tư duy phản biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá thông tin chính trị - xã hội một cách khoa học và tiên tiến; kỹ năng nghiên cứu phát triển, chuyển đổi số và sử dụng các công nghệ phù hợp trong nghiên cứu khoa học pháp lý và nghề nghiệp. PO3. Thể hiện kỹ năng giao tiếp để truyền bá, phổ biến tri thức và hướng	- Phù hợp với Triết lý, sứ mệnh tâm nhìn của Đại học Vinh: Trường Đại học Vinh coi Sáng tạo là năng lực cốt lõi của cá nhân	2 Mục tiêu cụ thể của Luật giáo dục 2. Mục tiêu cụ thể đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ: a)5 b) Đào tạo trình độ thạc sĩ để học viên có kiến thức khoa học nền tảng, có kỹ năng chuyên sâu cho nghiên cứu về một lĩnh vực khoa học hoặc hoạt động nghề nghiệp hiệu quả, có	điểm 2 Điều 1 QĐ 1982 về phê duyệt Khung trình độ quốc gia
				Nhận xét

Đối sánh các văn bản của nhà nước theo hướng dẫn của Nhà trường					
	Mục tiêu CTĐT ngành Lý luận và lịch sử Nhà nước và pháp luật	Tâm nhìn, Sứ mạng và Triết lý giáo dục của Trường Đại học Vinh	Luật giáo dục đại học năm 2018 (Số: 42/VBHN-VPQH	Mô tả nội dung trình độ Bậc 7 của Khung trình độ quốc gia Việt Nam (Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016)	Nhận xét
	đẫn người khác thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực đào tạo và phát triển năng lực nghề nghiệp. PO4. Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và phát triển chuyên môn trong các hoạt động nghiên cứu và giải quyết tình huống pháp lý trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.			khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo.	

**BẢNG 2. ĐỐI SÁNH MỤC TIÊU CTĐT THẠC SỸ NGÀNH LÝ LUẬN VÀ LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH VỚI MỤC TIÊU CTĐT THẠC SĨ CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NAM**

Trường Đại học Vinh	Trường Đại học Luật Hà Nội		Trường Đại học Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội	
Mục tiêu CTĐT (Định hướng nghiên cứu và ứng dụng)	Mục tiêu CTĐT (Định hướng nghiên cứu)	Mục tiêu CTĐT (Định hướng ứng dụng)	Mục tiêu CTĐT (Định hướng nghiên cứu)	Mục tiêu CTĐT (Định hướng ứng dụng)
1. Mục tiêu tổng quát Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật (định hướng nghiên cứu, ứng dụng) của Trường Đại học Vinh nhằm giúp người học có kiến thức lí thuyết và kiến thức thực tế sâu, rộng, tiên tiến trong lĩnh vực pháp luật; có tư duy	1. Mục tiêu chung Chương trình đào tạo ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật (định hướng nghiên cứu) có mục tiêu: a) Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài; nghiên cứu tạo ra tri thức, sản phẩm mới, chuyển giao các sản phẩm	Không có chương trình đào tạo ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật theo hướng ứng dụng	1. Mục tiêu chung Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật theo định hướng nghiên cứu có mục tiêu đào tạo người học có trình độ cao trong lĩnh vực lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật; có kiến thức toàn diện, hiện đại, chuyên sâu về các vấn đề lý luận và vấn đề lịch sử của nhà nước và pháp luật; có năng lực nghiên cứu khoa học; có kỹ năng và phẩm chất phù hợp để hoàn	1. Mục tiêu chung Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật theo định hướng ứng dụng có mục tiêu đào tạo cán bộ có trình độ cao trong lĩnh vực áp dụng pháp luật và thực hành pháp luật về các vấn đề lý luận, các vấn đề lịch sử nhà nước và pháp luật; có kiến thức hiện đại, chuyên sâu, tư duy pháp lý hệ

Trường Đại học Vinh		Trường Đại học Luật Hà Nội		Trường Đại học Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội	
Mục tiêu CTĐT (Định hướng nghiên cứu và ứng dụng)	Mục tiêu CTĐT (Định hướng nghiên cứu)	Mục tiêu CTĐT (Định hướng ứng dụng)	Mục tiêu CTĐT (Định hướng nghiên cứu)	Mục tiêu CTĐT (Định hướng nghiên cứu)	Mục tiêu CTĐT (Định hướng ứng dụng)
phản biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá các vấn đề pháp luật một cách khoa học; kỹ năng sử dụng các công nghệ phù hợp trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp; kỹ năng hợp tác và lãnh đạo nhóm; kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức trong các lĩnh vực pháp luật, có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường nghề nghiệp thay	khoa học pháp lý có chất lượng cao, truyền bá tư tưởng pháp lý phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế xã hội, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế. b) Đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức; có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề luật, năng lực nghiên cứu và phát triển ứng dụng khoa học		thành công việc chuyên môn theo chuyên ngành đào tạo, đáp ứng tốt các yêu cầu của thị trường lao động. Chương trình đào tạo cũng cung cấp cho người học những nền tảng cần thiết về tư duy, kiến thức, kỹ năng để người học có thể tự học tập, nghiên cứu hoặc tiếp tục học lên ở các bậc học cao hơn.	thống, thuần thực kỹ năng chuyên môn và kỹ năng bổ trợ cần thiết để nhận biết và giải quyết các vấn đề pháp lý phức tạp phát sinh từ thực tiễn công tác có liên quan đến pháp luật; có năng lực và phẩm chất phù hợp để tham gia hoạt động nghề nghiệp một cách hiệu quả tại nhiều đơn vị sử dụng lao động khác nhau như: cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp từ trung ương tới địa phương; các đơn vị cung cấp dịch vụ pháp lý chuyên nghiệp; các doanh	

Trường Đại học Vinh	Trường Đại học Luật Hà Nội		Trường Đại học Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội	
Mục tiêu CTĐT (Định hướng nghiên cứu và ứng dụng)	Mục tiêu CTĐT (Định hướng nghiên cứu)	Mục tiêu CTĐT (Định hướng ứng dụng)	Mục tiêu CTĐT (Định hướng nghiên cứu)	Mục tiêu CTĐT (Định hướng ứng dụng)
đổi; có khả năng hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ và khả năng quản lý, đánh giá, cải tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động pháp lý.	và công nghệ tương xứng với trình độ đào tạo trình độ thạc sỹ, có sức khoẻ, có khả năng tự học, sáng tạo, và trách nhiệm nghề nghiệp, thích nghi với môi trường nghề nghiệp; có tinh thần lập nghiệp, ham học hỏi, sẵn sàng bảo vệ công lý, có ý thức phục vụ nhân dân và phụng sự tổ quốc. c) Đào tạo người học có kiến thực, kỹ năng, năng lực chuyên môn sâu để			ng nghiệp; các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ; và các đơn vị nghiên cứu, đào tạo về nhà nước và pháp luật... Đặc biệt, các kiến thức và phương pháp áp dụng pháp luật trong chương trình rất phù hợp với nhóm đối tượng làm việc tại các cơ quan chính quyền địa phương; các tổ chức pháp lý, nghề nghiệp ở cơ sở. Ngoài ra, chương trình cũng cung cấp những nền tảng cần thiết về tư duy, kiến thức, kỹ năng để người học có thể tự học tập, nghiên cứu hoặc tiếp tục

Trường Đại học Vinh	Trường Đại học Luật Hà Nội		Trường Đại học Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội	
Mục tiêu CTĐT (Định hướng nghiên cứu và ứng dụng)	Mục tiêu CTĐT (Định hướng nghiên cứu)	Mục tiêu CTĐT (Định hướng ứng dụng)	Mục tiêu CTĐT (Định hướng nghiên cứu)	Mục tiêu CTĐT (Định hướng ứng dụng)
	vận dụng và giải quyết được các vấn đề phức tạp trong lĩnh vực pháp luật góp phần thiết thực vào thực hiện sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao của Trường Đại học Luật Hà Nội.			học lên ở các bậc học cao hơn.
2. Mục tiêu cụ thể PO1. Áp dụng thành thạo các kiến thức thực tế, kiến thức lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến trong lĩnh vực đào tạo vào	2. Mục tiêu cụ thể Chương trình đào tạo ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật (định hướng nghiên cứu) hướng tới các mục tiêu cụ		2. Mục tiêu cụ thể Chương trình đào tạo hướng đến các mục tiêu cụ thể sau đây: - Về kiến thức + Trang bị cho người học những kiến thức lý luận và thực tiễn một cách toàn diện, hiện đại, chuyên sâu về nhà nước và	2. Mục tiêu cụ thể - Về kiến thức + Trang bị cho người học những kiến thức lý luận và thực tiễn một cách toàn diện, hiện đại, chuyên sâu về nhà nước và

Trường Đại học Vinh	Trường Đại học Luật Hà Nội		Trường Đại học Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội	
Mục tiêu CTĐT (Định hướng nghiên cứu và ứng dụng)	Mục tiêu CTĐT (Định hướng nghiên cứu)	Mục tiêu CTĐT (Định hướng ứng dụng)	Mục tiêu CTĐT (Định hướng nghiên cứu)	Mục tiêu CTĐT (Định hướng ứng dụng)
nghiên cứu và phát triển năng lực nghề nghiệp trong lĩnh vực pháp luật. PO2. Vận dụng tư duy phản biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá thông tin chính trị - xã hội một cách khoa học và tiên tiến; kỹ năng nghiên cứu phát triển, chuyển đổi số và sử dụng các công nghệ phù hợp trong nghiên cứu khoa học pháp lý và nghề nghiệp.	thể sau: G1: Trang bị kiến thức cho người học để nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản về triết học, phương pháp nghiên cứu luật học; nắm được các kiến thức chuyên sâu về nguyên lý, lý thuyết cơ bản trong lĩnh vực nhà nước và pháp luật làm nền tảng để ứng dụng khoa học pháp lý trong công việc và đời sống xã hội; nắm được các kiến thức		và phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý + Cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu và hiện đại về nhà nước và pháp luật như: Các học thuyết cơ bản và hiện đại về nhà nước và pháp luật; tổ chức quyền lực nước và pháp luật; chức năng nhà nước, chức năng nhà nước, hình thức nhà nước và pháp luật; mối quan hệ nhà nước và cá nhân; nhà nước pháp quyền và xã hội dân sự; vai trò, giá trị của pháp luật tiếp cận từ yêu cầu bảo vệ, bảo đảm, thúc đẩy thực hiện quyền con người; pháp luật và phát triển bền vững; văn hoá pháp	pháp luật, về xã hội học pháp luật, tư duy pháp lý, đặc biệt là những kiến thức thực tiễn về tổ chức quyền lực nhà nước, giải quyết mối quan hệ giữa cá nhân và nhà nước, đảm bảo các quyền con người, quyền công dân, về xây dựng và thực thi pháp luật, giám sát xử lý văn bản pháp luật, giáo dục pháp luật, văn hoá pháp luật... từ truyền thống tới hiện tại qua các thời kỳ lịch sử, ở Việt Nam và trên thế giới nhằm giúp người học có thể áp dụng pháp

Trường Đại học Vinh		Trường Đại học Luật Hà Nội		Trường Đại học Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội	
Mục tiêu CTĐT (Định hướng nghiên cứu và ứng dụng)	Mục tiêu CTĐT (Định hướng nghiên cứu)	Mục tiêu CTĐT (Định hướng ứng dụng)	Mục tiêu CTĐT (Định hướng nghiên cứu)	Mục tiêu CTĐT (Định hướng ứng dụng)	Mục tiêu CTĐT (Định hướng ứng dụng)
PO3. Thể hiện kỹ năng giao tiếp để truyền bá, phổ biến tri thức và hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực đào tạo và phát triển năng lực nghề nghiệp. PO4. Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và phát triển chuyên môn trong các hoạt động nghiên cứu và giải quyết tình huống pháp lý trong bối cảnh toàn cầu hóa và	liên ngành có liên quan và kiến thức chung về quản trị, quản lý G2: Trang bị cho người học các kỹ năng có thể độc lập nghiên cứu, trao đổi học thuật và tổ chức, quản lý chuyên môn, các kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng quản trị, quản lý; nghiên cứu, phát triển và sử dụng tri thức khoa học một cách sáng tạo; có trình độ ngoại ngữ tốt để phục vụ các hoạt động		luật; hệ thống pháp luật; đa dạng các loại nguồn pháp luật; giáo dục pháp luật; sự biến đổi của nhà nước và pháp luật trong bối cảnh mới như toàn cầu hoá, số hoá... + Cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về lịch sử nhà nước và pháp luật như: quy luật hình thành và phát triển nhà nước và pháp luật Việt Nam, thể giới; những đặc trưng cơ bản về tổ chức quyền lực nhà nước, xây dựng pháp luật, áp dụng pháp luật trong các thời kỳ lịch sử; về một số bộ luật tiêu biểu, có giá trị tham khảo, kế thừa của Việt Nam	luật một cách hiệu quả trong hoạt động chuyên môn. + Trang bị cho người học tư duy pháp lý hệ thống để người học có thể tiếp cận và giải quyết các vấn đề pháp lý phức tạp phát sinh trong thực tiễn. + Giúp người học có khả năng phân tích, tổng hợp, so sánh và đánh giá các kiến thức lý thuyết với thực tiễn, pháp luật Việt Nam với pháp luật nước ngoài nhằm rút ra những bài học kinh nghiệm cho bản thân, đồng thời, đề xuất những kiến nghị,	

Trường Đại học Vinh	Trường Đại học Luật Hà Nội		Trường Đại học Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội	
Mục tiêu CTĐT (Định hướng nghiên cứu và ứng dụng)	Mục tiêu CTĐT (Định hướng nghiên cứu)	Mục tiêu CTĐT (Định hướng ứng dụng)	Mục tiêu CTĐT (Định hướng nghiên cứu)	Mục tiêu CTĐT (Định hướng ứng dụng)
hội nhập quốc tế.	nghiên cứu, học tập và các hoạt động chuyên môn G3: Giúp người học có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra thuộc lĩnh vực lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật G4: Giúp người học có phẩm chất, thái độ, trách nhiệm xã hội, văn hoá cao; có tinh thần vì cộng đồng; có phẩm chất đạo		và thế giới; đặc trưng của văn hoá pháp luật trong mỗi thời kỳ lịch sử; đặc trưng cơ bản của các tư tưởng nhà nước và pháp luật trong các thời kỳ lịch sử ở Việt Nam và thế giới, giá trị tham khảo, kế thừa. + Cung cấp cấp cho người học những vấn đề cơ bản, hiện đại về xã hội học pháp luật như: Vai trò, đặc trưng, các giá trị ứng dụng của xã hội học pháp luật trong xây dựng, thực hiện pháp luật; các lĩnh vực của xã hội học pháp luật; xã hội học hành vi pháp luật...; các ứng dụng của xã hội học pháp luật đặc biệt trong lĩnh vực dịch	giải pháp có giá trị nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật tại Việt Nam. - Về kỹ năng + Giúp người học ứng dụng một cách hiệu quả các kiến thức tiếp thu được vào các hoạt động nghề nghiệp trong các cơ quan, đơn vị nơi họ công tác và chỉ dẫn cách thức phát triển kỹ năng hoạt động thực tiễn. + Trang bị cho người học những kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng bổ trợ cần thiết cho việc thực hành nghề luật, cung cấp

Trường Đại học Vinh		Trường Đại học Luật Hà Nội		Trường Đại học Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội	
Mục tiêu CTĐT (Định hướng nghiên cứu và ứng dụng)	Mục tiêu CTĐT (Định hướng nghiên cứu)	Mục tiêu CTĐT (Định hướng ứng dụng)	Mục tiêu CTĐT (Định hướng nghiên cứu)	Mục tiêu CTĐT (Định hướng nghiên cứu)	Mục tiêu CTĐT (Định hướng ứng dụng)
	đức và đạo đức nghề nghiệp tốt.		vụ pháp lý. + Chương trình đào tạo cũng trang bị và phát triển tư duy pháp lý, phương pháp lập luận pháp lý mang tính hệ thống cho người học dựa trên nền tảng kiến thức đủ rộng và sâu, giúp người học tiếp cận và giải quyết một cách tốt nhất các vấn đề pháp lý đặt ra trong nghiên cứu khoa học và thực hiện các công việc chuyên môn có liên quan đến chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật. - Về kỹ năng + Trang bị cho người học các kỹ năng cần thiết để có thể nghiên cứu		dịch vụ pháp lý, tham gia vào quá trình xây dựng, hoàn thiện, phổ biến, giáo dục pháp luật. - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm + Giúp người học tự định hướng phát triển năng lực cá nhân phù hợp với nhiều vị trí việc làm khác nhau; có năng lực dẫn dắt về mặt chuyên môn và khả năng phát huy trí tuệ tập thể trong đơn vị công tác để xử lý những vấn đề thực tiễn từ đơn giản đến phức tạp một cách hiệu quả; có khả năng tự học

Trường Đại học Vinh		Trường Đại học Luật Hà Nội		Trường Đại học Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội	
Mục tiêu CTĐT (Định hướng nghiên cứu và ứng dụng)	Mục tiêu CTĐT (Định hướng nghiên cứu)	Mục tiêu CTĐT (Định hướng ứng dụng)	Mục tiêu CTĐT (Định hướng nghiên cứu)	Mục tiêu CTĐT (Định hướng ứng dụng)	Mục tiêu CTĐT (Định hướng ứng dụng)
			các vấn đề lý luận về nhà nước và pháp luật, các vấn đề lịch sử nhà nước và pháp luật một cách độc lập, sáng tạo; + Giúp người học có thể áp dụng một cách hiệu quả các kiến thức lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật vào giải quyết các nhiệm vụ chuyên môn và xử lý các vấn đề phát sinh trong thực tiễn công tác; + Cung cấp cho người học các kỹ năng để người học có thể tham gia vào quá trình xây dựng, hoàn thiện, phổ biến và giáo dục pháp luật, tư vấn và phổ biến pháp luật cho các tổ	tập và nâng cao trình độ hoặc học lên ở các bậc học cao hơn. + Chương trình trang bị và định hướng người học đạt tới các chuẩn mực đạo đức về mặt cá nhân, nghề nghiệp và xã hội, đặc biệt là các phẩm chất nghề nghiệp của một luật gia, có trách nhiệm với công việc được giao, có ý thức phục vụ cộng đồng và phụng sự tổ quốc.	

Trường Đại học Vinh		Trường Đại học Luật Hà Nội		Trường Đại học Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội	
Mục tiêu CTĐT (Định hướng nghiên cứu và ứng dụng)	Mục tiêu CTĐT (Định hướng nghiên cứu)	Mục tiêu CTĐT (Định hướng ứng dụng)	Mục tiêu CTĐT (Định hướng nghiên cứu)	Mục tiêu CTĐT (Định hướng ứng dụng)	Mục tiêu CTĐT (Định hướng ứng dụng)
			chức và cá nhân có yêu cầu. - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm + Chương trình đào tạo nhằm giúp người học sau khi tốt nghiệp có đầy đủ năng lực để phát triển thành một chuyên gia trong chuyên ngành lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật; có đầy đủ năng lực để đảm nhận nhưng cương vị công tác như: nghiên cứu, giảng dạy, xây dựng, áp dụng pháp luật tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức kinh tế trong và ngoài nước; giáo dục pháp luật trong cộng đồng;		

Trường Đại học Vinh		Trường Đại học Luật Hà Nội		Trường Đại học Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội	
Mục tiêu CTĐT (Định hướng nghiên cứu và ứng dụng)	Mục tiêu CTĐT (Định hướng nghiên cứu)	Mục tiêu CTĐT (Định hướng ứng dụng)	Mục tiêu CTĐT (Định hướng nghiên cứu)	Mục tiêu CTĐT (Định hướng ứng dụng)	Mục tiêu CTĐT (Định hướng ứng dụng)
				+ CTĐT hướng đến mục tiêu phát triển và hoàn thiện các phẩm chất đạo đức cá nhân, nghề nghiệp và xã hội cho người học theo chuẩn mực của một luật gia, đặc biệt trong lĩnh vực lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật.	

**BẢNG 3. ĐỐI SÁNH MỤC TIÊU CTĐT THẠC SĨ NGÀNH LÝ LUẬN VÀ LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH VỚI MỤC TIÊU CTĐT THẠC SĨ CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC NƯỚC NGOÀI**

Thạc sĩ ngành Lý luận và lịch sử NN&PL, Trường Đại học Vinh	Đối sánh mục tiêu chương trình của các Trường Đại học nước ngoài		
	Thạc sĩ Luật -- Master of law - Đại học Monash, Úc	Thạc sĩ Luật, Trường Luật xuyên quốc gia, Đại học Bắc Kinh, Trung Quốc	Thạc sĩ Luật - Trường Luật - Đại học Nhân dân Trung Quốc, Trung Quốc
Mục tiêu tổng quát CTĐT trình độ thạc sĩ Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật (định hướng nghiên cứu, ứng dụng) của Trường Đại học Vinh nhằm giúp người học có kiến thức lí thuyết và kiến thức thực tế sâu, rộng, tiên tiến trong lĩnh vực pháp luật; có tư duy phản biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá các vấn đề pháp luật một cách khoa học; kỹ năng sử dụng các công nghệ phù hợp trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp; kỹ năng hợp tác và lãnh đạo nhóm; kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức trong các lĩnh vực	Học viên tốt nghiệp luật phát triển các kỹ năng chuyên môn nâng cao và kiến thức về sự phát triển trong luật, thực hành và học thuật của một hoặc nhiều lĩnh vực luật. Học viên có thể tập trung vào một lĩnh vực chuyên môn hoặc chọn từ nhiều môn tự chọn để thực hành chuyên môn. Khóa học nâng cao	Học viên sẽ có được kiến thức và hiểu biết sâu sắc về luật pháp và truyền thống pháp lý của Trung Quốc và phương Tây cũng như các kỹ năng thực tế cần thiết để thành công trong giao thoa văn hóa. Học viên tốt nghiệp sẽ tiếp tục sự nghiệp nổi bật trong khu vực tư nhân, khu vực công, công việc	CTĐT thạc sĩ mang đến cho học viên cơ hội mở rộng và đào sâu kiến thức cũng như hiểu biết về Luật Trung Quốc và thực tiễn pháp lý Trung Quốc. CTĐT các sinh viên đến từ nhiều hệ thống pháp luật và nền tảng khác nhau, đáp ứng các định hướng nghề nghiệp khác nhau.

Đối sánh mục tiêu chương trình của các Trường Đại học nước ngoài			
Thạc sỹ ngành Lý luận và lịch sử NN&PL, Trường Đại học Vinh	Thạc sỹ Luật -- Master of law - Đại học Monash, Úc	Thạc sỹ Luật, Trường Luật xuyên quốc gia, Đại học Bắc Kinh, Trung Quốc	Thạc sỹ Luật - Trường Luật - Đại học Nhân dân Trung Quốc, Trung Quốc
pháp luật, có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường nghề nghiệp thay đổi; có khả năng hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ và khả năng quản lý, đánh giá, cải tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động pháp lý. Mục tiêu cụ thể PO1. Áp dụng thành thạo các kiến thức thực tế, kiến thức lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến trong lĩnh vực đào tạo vào nghiên cứu và phát triển năng lực nghề nghiệp trong lĩnh vực pháp luật. PO2. Vận dụng tư duy phản biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá thông tin chính trị - xã hội một cách khoa học và tiên tiến; kỹ năng nghiên cứu phát triển, chuyển đổi số và sử dụng các công nghệ phù hợp trong nghiên cứu	năng lực thực hiện nghiên cứu độc lập và cung cấp các lựa chọn cho con đường nghiên cứu tiến sĩ. Nghiên cứu về các vấn đề đương đại về luật, thực tiễn và học thuật, đồng thời đánh giá các vấn đề pháp lý phức tạp từ các quan điểm lý thuyết, quốc tế và liên ngành. Hướng đến trang bị cho người học các khả năng sau: - Tạo ra các giải pháp sáng	pháp lý vì lợi ích công cộng và học viện pháp lý trên toàn thế giới.	Chương trình mang đến cơ hội thực tập quý giá để làm việc tại các công ty luật và các tổ chức pháp lý khác ở Trung Quốc nhằm giúp sinh viên áp dụng kiến thức lý thuyết vào thực tế

Thạc sĩ ngành Lý luận và lịch sử NN&PL, Trường Đại học Vinh	Đối sánh mục tiêu chương trình của các Trường Đại học nước ngoài		
	Thạc sĩ Luật -- Master of law - Đại học Monash, Úc	Thạc sĩ Luật, Trường Luật xuyên quốc gia, Đại học Bắc Kinh, Trung Quốc	Thạc sĩ Luật - Trường Luật - Đại học Nhân dân Trung Quốc, Trung Quốc
khoa học pháp lý và nghề nghiệp. PO3. Thể hiện kỹ năng giao tiếp để truyền bá, phổ biến tri thức và hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực đào tạo và phát triển năng lực nghề nghiệp. PO4. Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và phát triển chuyên môn trong các hoạt động nghiên cứu và giải quyết tình huống pháp lý trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.	tạo cho các vấn đề - Áp dụng các kỹ năng nghiên cứu vào một loạt các thách thức - Giao tiếp sâu sắc và hiệu quả.		

PHỤ LỤC 2

BẢN ĐỐI SÁNH CHUẨN ĐẦU RA CTĐT THẠC SĨ NGÀNH LÝ LUẬN VÀ LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH VỚI CHUẨN ĐẦU RA CTĐT CỦA CÁC CƠ SỞ ĐÀO TẠO KHÁC

**BẢNG 4. ĐỐI SÁNH CHUẨN ĐẦU RA CTĐT THẠC SĨ NGÀNH LÝ LUẬN VÀ LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH NĂM 2023 VỚI CHUẨN ĐẦU RA CTĐT CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NAM**

	Trường Đại học Vinh (<i>định hướng nghiên cứu và ứng dụng</i>)	Trường Đại học Luật Hà Nội (<i>định hướng nghiên cứu</i>)	Trường Đại học Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội (<i>định hướng nghiên cứu</i>)	
			(<i>định hướng nghiên cứu</i>)	(<i>định hướng nghiên cứu</i>)
1. Về kiến thức	Kiến thức chung và kiến thức cơ sở ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật PLO1.1.1. Vận dụng các kiến thức chung về triết học, nghiên cứu khoa học và	Học viên tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ thạc sỹ ngành Lý luận và lịch sử Nhà nước và pháp luật (định hướng nghiên cứu) có: K1: Kiến thức thực tế và lý thuyết hàn lâm sâu, rộng,	PLO1: Vận dụng thể giới quan, phương pháp luận của triết học Mác Lênin nhằm giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn trong chuyên ngành đào tạo; PLO2: Vận dụng kiến thức cơ sở, đặc biệt là phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý và	PLO1: Vận dụng thành thạo các kiến thức thuộc khối kiến thức chung, đặc biệt là thể giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác Lênin làm nền tảng cho việc tiếp thu các kiến thức cơ sở và chuyên ngành PLO2: Vận dụng tổng hợp

	Trường Đại học Vinh (<i>định hướng nghiên cứu và ứng dụng</i>)	Trường Đại học Luật Hà Nội Nội (<i>định hướng nghiên cứu</i>)	Trường Đại học Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội	
			(<i>định hướng nghiên cứu</i>)	(<i>định hướng nghiên cứu</i>)
đổi mới sáng tạo PLO1.1.2. Vận dụng được các kiến thức cơ sở ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật và khoa học pháp lý trong nghiên cứu và hoạt động nghề nghiệp PLO1.2.1. Vận dụng được kiến thức chuyên sâu của khoa học pháp lý trong nghiên cứu chuyên ngành, ứng dụng thực tiễn	tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản về triết học, phương pháp nghiên cứu luật học, hệ thống kiến thức về những tư tưởng cơ bản, những học thuyết trong lịch sử nhân loại, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam về nhà nước và pháp luật... K2: Kiến thức về tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước, quản trị nhà nước; điều chỉnh pháp luật và cơ chế điều chỉnh pháp luật;	ngoại ngữ (có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam) phục vụ cho công việc học tập, nghiên cứu khoa học và công việc chuyên môn; PLO3: Tổng hợp kiến thức chuyên ngành, đặc biệt là những kiến thức chuyên sâu về nhà nước và pháp luật, lịch sử nhà nước và pháp luật, các kết quả thu nhận được từ quá trình nghiên cứu khoa học và tư duy pháp lý hệ thống để giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn có liên quan đến chuyên ngành đào tạo.	các kiến thức cơ sở, kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành đào tạo, kiến thức thực tế thu nhận được từ hoạt động thực tập và tư duy pháp lý hệ thống để nhận biết và giải quyết các vấn đề pháp lý từ đơn giản đến phức tạp phát sinh từ thực tiễn công tác pháp luật nói chung, đặc biệt ở địa phương. PLO3: Đánh giá được ưu, nhược điểm, sự phù hợp, tính hiệu quả của các quy định pháp luật và các chính sách có liên quan của Đảng, Nhà nước trong quá trình áp dụng pháp luật trên	

	Trường Đại học Vinh (định hướng nghiên cứu và ứng dụng)	Trường Đại học Luật Hà Nội Nội (định hướng nghiên cứu)	Trường Đại học Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội (định hướng nghiên cứu)	
			(định hướng nghiên cứu)	(định hướng nghiên cứu)
		những vấn đề lý luận nâng cao và chuyên sâu về nhà nước và pháp luật; những vấn đề thực tiễn về nhà nước và pháp luật đương đại; những giá trị và bài học kinh nghiệm về nhà nước và pháp luật trong lịch sử Việt Nam. K3: Kiến thức liên ngành có liên quan như chính trị học, triết học pháp luật, xã hội học pháp luật, kinh tế học pháp luật, văn hoá pháp luật... K4: Kiến thức chung về	PLO4: Đánh giá, phản biện được các quy định pháp luật, chính sách của Đảng, Nhà nước, đồng thời đề xuất được những giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật và nâng cao hiệu quả hoạt động của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay dưới lăng kính của một chuyên gia về lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật.	cơ sở việc phân tích, đối chiếu các quy định pháp luật hiện hành với thực tiễn thi hành, bối cảnh và các yếu tố tác động, so sánh với thực tiễn kinh nghiệm nước ngoài để từ đó kiến nghị, đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật ở Việt Nam

	Trường Đại học Vinh (định hướng nghiên cứu và ứng dụng)	Trường Đại học Luật Hà Nội Nội (định hướng nghiên cứu)	Trường Đại học Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội	
			(định hướng nghiên cứu)	(định hướng nghiên cứu)
2. Về kỹ năng	Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp PLO 2.1.1. Kết hợp được tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo trong hoạt động nghề nghiệp PLO2.1.2. Vận dụng được kỹ năng chuyển đổi số và sử dụng các công nghệ phù hợp trong nghiên cứu, ứng dụng pháp luật.	quản trị và quản lý -S1: Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin về lĩnh vực lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học -S2: Kỹ năng truyền đạt tri thức về khoa học pháp lý trong lĩnh vực lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người	2.1. Kỹ năng nghề nghiệp PLO5: Áp dụng đúng pháp luật, vận dụng hiệu quả các kiến thức về lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật và tư duy pháp lý hệ thống trong quá trình thực hiện các công việc chuyên môn và giải quyết những vấn đề pháp lý phức tạp phát sinh từ thực tiễn công tác; PLO6: Phát hiện những khoảng trống pháp lý, những vấn đề lý luận và thực tiễn mới phát sinh liên quan đến nhà nước và	2.1. Kỹ năng nghề nghiệp PLO4: Nhận diện, phân tích, đánh giá đúng yêu cầu pháp lý trong các tình huống thực tiễn khác nhau để trên cơ sở đó xây dựng và lựa chọn giải pháp pháp lý thích hợp, xây dựng và thực hiện các phương án, kế hoạch hành động nhằm giải quyết tốt các vấn đề phát sinh từ thực tiễn công tác; PLO5: Áp dụng đúng pháp luật và vận dụng hiệu quả tư duy pháp lý hệ thống, kinh nghiệm

	Trường Đại học Vinh (định hướng nghiên cứu và ứng dụng)	Trường Đại học Luật Hà Nội Nội (định hướng nghiên cứu)	Trường Đại học Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội	
			(định hướng nghiên cứu)	(định hướng nghiên cứu)
PLO 2.2.1. Chấp hành đạo đức nghề nghiệp và liêm chính học thuật PLO 2.2.2. Thể hiện khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân và tự chịu trách nhiệm trong hoạt động nghề nghiệp. Kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp PLO 3.1.1. Hợp tác với các bên liên quan để giải quyết các vấn đề pháp lý.	cùng ngành và những người khác -S3: Kỹ năng tổ chức, quản trị, quản lý và các kỹ năng mềm khác -S4: Kỹ năng nghiên cứu, phát triển và sử dụng tri thức khoa học pháp lý về lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật một cách sáng tạo trong học thuật, nghề nghiệp và tham gia xây dựng chính sách pháp luật -S5: Trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ	pháp luật để tổ chức thực hiện các hoạt động nghiên cứu, thảo luận khoa học và công bố, truyền đạt các tri thức có được dựa trên kết quả nghiên cứu cho giới khoa học pháp lý và cho cộng đồng. PLO7: Ứng dụng các kết quả nghiên cứu của khoa học pháp lý vào việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước PLO8: Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; tư vấn các vấn đề lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật cho các tổ	thực tế trong quá trình thực hiện các công việc chuyên môn và giải quyết những vấn đề pháp lý phức tạp trong thực tiễn; PLO6: Tổng hợp kiến thức thực tế và rút ra các bài học kinh nghiệm cho bản thân trên cơ sở phân tích, đối sánh giữa kiến thức lý thuyết với thực tiễn trong quá trình áp dụng pháp luật PLO7: Phản biện các vấn đề chuyên môn, chính sách, pháp luật của nhà nước và đề xuất các giải pháp cho cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nhằm hoàn thiện	

	Trường Đại học Vinh <i>(định hướng nghiên cứu và ứng dụng)</i>	Trường Đại học Luật Hà Nội <i>(định hướng nghiên cứu)</i>	Trường Đại học Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội <i>(định hướng nghiên cứu)</i> <i>(định hướng nghiên cứu)</i>	
PLO 3.1.2. Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm để nghiên cứu và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực pháp luật. PLO 3.2.1. Sử dụng hiệu quả các hình thức giao tiếp để phổ biến tri thức và hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ trong nghiên cứu và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực pháp luật. PLO 3.2.2. Sử dụng	Việt Nam	chức, cá nhân có yêu cầu PLO9: Phân biện các vấn đề chuyên môn, chính sách, pháp luật của nhà nước; kiến nghị, đề xuất các giải pháp cho các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền 2.2. Kỹ năng bổ trợ PLO10: Sử dụng thuần thực các phương pháp giao tiếp khác nhau; viết, thuyết trình hoặc tranh luận một cách hiệu quả trong nghiên cứu khoa học và hoạt động nghề nghiệp.	chính sách, pháp luật có liên quan. PLO8: Tư vấn và cung cấp dịch vụ pháp lý cho các tổ chức, cá nhân PLO9: Giáo dục, tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho các tổ chức, cá nhân 2.2. Kỹ năng bổ trợ PLO10: Sử dụng thuần thực các phương pháp giao tiếp khác nhau; viết, thuyết trình hoặc tranh luận một cách hiệu quả trong quá trình thực hành nghề Luật	

	Trường Đại học Vinh (định hướng nghiên cứu và ứng dụng)	Trường Đại học Luật Hà Nội Nội (định hướng nghiên cứu)	Trường Đại học Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội (định hướng nghiên cứu)	
			(định hướng nghiên cứu)	(định hướng nghiên cứu)
	được ngoại ngữ (bậc 4/6) trong nghiên cứu khoa học chuyên ngành.			
3. Mức độ/năng lực tự chủ và trách nhiệm	Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, vận hành PLO 4.1.1. Phân tích được bối cảnh để rút ra tính cấp thiết cho các vấn đề nghiên cứu, ứng dụng trong lĩnh vực pháp luật. PLO 4.2.1. Đề xuất được các vấn đề nghiên	T1: Khả năng nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng để xây dựng, sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật trong lĩnh vực pháp luật T2: Khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường nghề nghiệp thay đổi, cập nhật kiến thức pháp lý mới trong lĩnh vực lý	PLO11: Có khả năng đưa ra những kết luận chuyên môn mang tính chuyên gia, những giải pháp khoa học có giá trị trong lĩnh vực lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật PLO12: Có khả năng tự học có hiệu quả nhằm hoàn thiện tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tự định hướng phát triển năng lực cá nhân	PLO11: Độc lập, sáng tạo trong nhận thức và áp dụng pháp luật; có khả năng phát hiện những lỗ hổng pháp lý, những hạn chế, bất cập của pháp luật và đề xuất được những giải pháp PLO12: Có khả năng lãnh đạo và khả năng phát huy tốt trí tuệ tập thể trong quản lý và điều

Trường Đại học Vinh (định hướng nghiên cứu và ứng dụng)		Trường Đại học Luật Hà Nội Nội (định hướng nghiên cứu)		Trường Đại học Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội (định hướng nghiên cứu)		Trường Đại học Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội (định hướng nghiên cứu)	
cứu, ứng dụng trong lĩnh vực pháp luật		luận và lịch sử nhà nước và pháp luật		nhân trong môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao, thích ứng nhanh với sự thay đổi của môi trường làm việc.		hành các hoạt động chuyên môn tại đơn vị công tác	
PLO 4.2.2. Thiết kế được các bước triển khai vấn đề nghiên cứu, ứng dụng trong lĩnh vực pháp luật.		T3: Khả năng hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn về lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật		PLO13: Có năng lực quản lý, lãnh đạo và điều hành đơn vị; khả năng chỉ đạo và giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ; khả năng đánh giá và cải tiến hoạt động chuyên môn		PLO13: Có năng lực dẫn dắt chuyên môn nghiệp vụ của một chuyên gia trong lĩnh vực kinh tế, có khả năng vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để đưa ra những kết luận chuyên môn chính xác, có căn cứ nhằm giải quyết tốt những yêu cầu của nhiệm vụ công tác	
PLO 4.2.3. Triển khai được các nghiên cứu, ứng dụng và rút ra những kết luận mang tính chuyên gia trong pháp luật		T4: Khả năng đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật		PLO14: Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm để giải quyết công việc một cách sáng tạo và có hiệu quả		PLO14: Có khả năng tư duy tích cực, tự cân bằng và điều chỉnh áp lực trong cuộc sống để thích nghi với những môi trường làm việc phức tạp và luôn thay	
PLO 4.2.4. Đánh giá kết quả nghiên cứu, ứng dụng trong lĩnh		T5: Khả năng quản lý, đánh giá và cải tiến để nâng cao hiệu quả nghiên cứu về lý luận và lịch sử nhà nước		PLO15: Chuẩn mực trong lời nói và hành động; thân thiện, hợp			

	Trường Đại học Vinh <i>(định hướng nghiên cứu và ứng dụng)</i>	Trường Đại học Luật Hà Nội <i>(định hướng nghiên cứu)</i>	Trường Đại học Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội <i>(định hướng nghiên cứu)</i> <i>(định hướng nghiên cứu)</i>	
	vực pháp luật và đưa ra các giải pháp cải tiến.	và pháp luật.	tác với đồng nghiệp và khách hàng; chủ động tự tin trong công việc PLO16: Thể hiện đầy đủ phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp của một luật gia; có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật; có tinh thần bảo vệ công lí, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mọi tổ chức, cá nhân. PLO17: Có lòng tự tôn dân tộc; có ý thức đầy đủ về trách nhiệm công dân; sẵn sàng đấu tranh với những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm chuẩn mực đạo đức; sẵn sàng bảo vệ lợi ích	
			PLO15: Có ý thức thượng tôn pháp luật; chuẩn mực trong lời nói và hành động; thân thiện, hợp tác với đồng nghiệp và khách hàng; chủ động, tự tin trong công việc PLO16: Có khả năng cảm nhận sâu sắc về mối quan hệ giữa pháp luật, đạo đức và công lí, luôn nỗ lực hành động để bảo vệ công lí, công bằng trong thực	

	Trường Đại học Vinh (định hướng nghiên cứu và ứng dụng)	Trường Đại học Luật Hà Nội (định hướng nghiên cứu)	Trường Đại học Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội (định hướng nghiên cứu)	
			(định hướng nghiên cứu)	(định hướng nghiên cứu)
			chung của cộng đồng và xã hội, góp phần xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.	tiền công tác; bản lĩnh, chuyên nghiệp và có trách nhiệm với công việc được giao; PLO17: Nhận thức đầy đủ về trách nhiệm của mình đối với cộng đồng và xã hội, với lợi ích quốc gia, dân tộc; nỗ lực hành động nhằm góp phần xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; chủ động đấu tranh với những hành vi thiếu đạo đức và vi phạm pháp luật trong môi trường công tác nói riêng và trong cuộc sống nói chung.

**BẢNG 5. ĐỐI SÁNH CHUẨN ĐẦU RA CTĐT THẠC SỸ NGÀNH LÝ LUẬN VÀ LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH NĂM 2023 VỚI CHUẨN ĐẦU RA CTĐT CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC NƯỚC NGOÀI**

Chuẩn đầu ra	Thạc sỹ ngành Lý luận và lịch sử NN&PL, Trường Đại học Vinh	Thạc sỹ Luật- Đại học Monash, Úc
Kiến thức	Kiến thức chung và kiến thức cơ sở ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật PLO1.1.1. Vận dụng được các kiến thức chung về triết học, nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo PLO1.1.2. Vận dụng được các kiến thức cơ sở ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật và khoa học pháp lý trong nghiên cứu và hoạt động nghề nghiệp PLO1.2.1. Vận dụng được kiến thức chuyên sâu của khoa học pháp lý trong nghiên cứu chuyên ngành, ứng dụng thực tiễn	- Thể hiện sự thông thạo kiến thức lý thuyết và những phát triển gần đây trong nhiều lĩnh vực luật pháp và thực tiễn pháp lý - Thiết kế, đánh giá, thực hiện, phân tích và đưa ra lý thuyết về những phát triển góp phần vào hoạt động chuyên môn hoặc học thuật toàn cầu
Chất lượng	Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp PLO 2.1.1. Kết hợp được tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo trong hoạt động nghề nghiệp PLO2.1.2. Vận dụng được kỹ năng chuyển đổi số và sử dụng các công nghệ phù hợp trong nghiên cứu, ứng dụng pháp luật. PLO 2.2.1. Chấp hành đạo đức nghề nghiệp và liêm chính học thuật PLO 2.2.2. Thể hiện khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân và tự chịu trách nhiệm trong hoạt động nghề nghiệp. Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp	- Thể hiện sự độc lập trong nghiên cứu và khả năng phán đoán cá nhân ở mức độ cao. - Giải thích và lập luận, phương pháp và tư vấn cho người dân biết và chưa biết về luật

Chuẩn đầu ra	Thạc sỹ ngành Lý luận và lịch sử NN&PL, Trường Đại học Vinh	Thạc sỹ Luật- Đại học Monash, Úc
	Kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp PLO 3.1.1. Hợp tác với các bên liên quan để giải quyết các vấn đề pháp lý. PLO 3.1.2. Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm để nghiên cứu và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực pháp luật. PLO 3.2.1. Sử dụng hiệu quả các hình thức giao tiếp để phổ biến tri thức và hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ trong nghiên cứu và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực pháp luật. PLO 3.2.2. Sử dụng được ngoại ngữ (bậc 4/6) trong nghiên cứu khoa học chuyên ngành.	
Mức độ/năng lực tự chủ và trách nhiệm	Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, vận hành PLO 4.1.1. Phân tích được bối cảnh để rút ra tính cấp thiết cho các vấn đề nghiên cứu, ứng dụng trong lĩnh vực pháp luật. PLO 4.2.1. Đề xuất được các vấn đề nghiên cứu, ứng dụng trong lĩnh vực pháp luật PLO 4.2.2. Thiết kế được các bước triển khai vấn đề nghiên cứu, ứng dụng trong lĩnh vực pháp luật. PLO 4.2.3. Triển khai được các nghiên cứu, ứng dụng và rút ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực pháp luật. PLO 4.2.4. Đánh giá kết quả nghiên cứu, ứng dụng trong lĩnh vực pháp luật và đưa ra các giải pháp cải tiến.	Áp dụng lý thuyết, kiến thức và kỹ năng vào các lĩnh vực luật khác nhau hoặc vào các tình huống mới trong thực tiễn pháp lý hoặc luật học thuật pháp lý - Áp dụng các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu thích hợp để lập kế hoạch, thực hiện và báo cáo về một dự án ban đầu

PHỤ LỤC 3

ĐỐI SÁNH KHUNG CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH LÝ LUẬN VÀ LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC
VÀ PHÁP LUẬT VỚI KHUNG CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC CÁC CƠ SỞ ĐÀO TẠO TRONG NƯỚC

STT	Trường Đại học Vinh				Trường Đại học Luật Hà Nội				Trường đại học Luật - Đại học quốc gia Hà Nội			
	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại học phần	STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại học phần	STT	Tên môn	Số tín chỉ	Loại học phần
I. CÁC HỌC PHẦN CHUNG (cho tất cả các ngành)												
1	PHI81001	Triết học	4	Lý thuyết	1	Triết học	4	Lý thuyết	1	Triết học	4	
2	ENG81002	Ngoại Ngữ	3	Lý thuyết	2	Ngoại Ngữ	6	Lý thuyết	2	Ngoại Ngữ	5	
					3	Quản trị, quản lý	2	Lý thuyết				
II. CÁC HỌC PHẦN CƠ SỞ NGÀNH												
	1. Các HP bắt buộc					Các HP bắt buộc				Các HP bắt buộc		
3	LAW82003	Những thức mới về Nhà nước và pháp luật	3	Lý thuyết	4	Xã hội học pháp luật	2	Lý thuyết	3	Xã hội học xây dựng và thực hiện pháp luật	3	Lý thuyết

STT	Trường Đại học Vinh				Trường Đại học Luật Hà Nội				Trường đại học Luật - Đại học quốc gia Hà Nội			
	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại học phần	STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại học phần	STT	Tên môn	Số tín chỉ	Loại học phần
4	LAW82004	Pháp luật và sự phát triển bền vững	3	Lý thuyết	5	Kinh tế học pháp luật	2	Lý thuyết	4	Nhà nước pháp luật Việt nam thời kỳ trung đại	3	Lý thuyết
5	LAW82005	Phương pháp NCKH và một số kỹ năng trong nghiên cứu luật	3	Lý thuyết	6	Phương pháp pháp lý NCKH pháp lý	2	Lý thuyết	5	Phương pháp pháp lý NCKH pháp lý	2	Lý thuyết
6	LAW82006	Quyền con người trong xã hội hiện đại	3	Lý thuyết	7	Kỹ năng đàm phán	2	Lý thuyết	6	Nhà nước pháp quyền	2	Lý thuyết
					8	Một số tư tưởng về nhà nước và pháp luật	1	Lý thuyết	7	Các học thuyết đương đại về Nhà nước pháp quyền	3	Lý thuyết
									8	Dịch vụ pháp lý	3	Lý thuyết
	2. Các HP tự chọn					Các HP tự chọn				Các HP tự chọn		
7	Tự chọn 1:				3	Lý	3	Lý	9	Án lệ và lập	2	Lý

STT	Trường Đại học Vinh				Trường Đại học Luật Hà Nội				Trường đại học Luật - Đại học quốc gia Hà Nội			
	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại học phần	STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại học phần	STT	Tên môn	Số tín chỉ	Loại học phần
	cho cả 2 định hướng)									do báo chí		thuyết
11	LAW83015	Mô hình chính quyền địa phương	3	Dự án	12	Tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước		Lý thuyết	14	Trách nhiệm pháp lý	2	Lý thuyết
12	LAW83016	Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam	3	Dự án	13	Điều chỉnh pháp luật		Lý thuyết	15	Pháp luật về phát triển bền vững	3	Lý thuyết
13	LAW83017	Các học thuyết về nhà nước và pháp luật	3	Dự án					16	Pháp luật về tự do lập hội	2	Lý thuyết
	2. Các HP tự chọn - Định hướng Nghiên cứu					Các học phần tự chọn						
14	Tự chọn 5: 1- Thực hiện pháp luật ở Việt Nam 2- Quản trị nhà nước				14	Các kiểu nhà nước và pháp luật, lịch sử và đương đại	4	Lý thuyết	17	Giới hạn các quyền cơ bản	2	Lý thuyết
15	Tự chọn 6 1- Lý luận về cải cách hình chính ở Việt Nam				15	Nhà nước và pháp luật Việt Nam trong lịch	4	Lý thuyết	18	Nhà nước pháp luật trong bối cảnh toàn cầu	3	Lý thuyết

STT	Trường Đại học Vinh				Trường Đại học Luật Hà Nội				Trường đại học Luật - Đại học quốc gia Hà Nội			
	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại học phần	STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại học phần	STT	Tên môn	Số tín chỉ	Loại học phần
		2- Vai trò của nhà nước trong mối quan hệ quốc tế				sử - giá trị và bài học kinh nghiệm				hoá		
		3. Các HP tự chọn - Định hướng Ứng dụng							19	Du nhập pháp luật	2	Lý thuyết
16	Tự chọn 5: 1- Các mô hình nhà nước đương đại 2. Thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng		3	Dự án	16	Nhà nước và pháp luật XHCN Việt Nam hiện nay	4	Lý thuyết	20	Cơ sở đạo đức của pháp luật	2	Lý thuyết
						Các đề tài dự án chuyên đề				Các đề tài dự án chuyên đề		
17	Tự chọn 6: 1- Thực tiễn về cải cách hành chính ở Việt Nam 2- Thực hiện pháp luật dân chủ ở cơ sở				16	Những vấn đề lí luận và thực tiễn về tổ chức thực hiện quyền lực Nhà nước	3	Lý thuyết	21	Những vấn đề lí luận về nhà nước và pháp luật trong bối cảnh nhà nước pháp quyền	4	Lý thuyết
					17	Những vấn đề lí luận và thực tiễn về điều chỉnh	3	Lý thuyết	22	Xã hội học pháp luật và thực tiễn áp	4	Lý thuyết

STT	Trường Đại học Vinh				Trường Đại học Luật Hà Nội				Trường đại học Luật - Đại học quốc gia Hà Nội			
	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại học phần	STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại học phần	STT	Tên môn	Số tín chỉ	Loại học phần
						pháp luật				dùng ở Việt Nam		
					18	Sự vận dụng những lí luận đương đại trong xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp luật hiện nay	3	Lý thuyết	23	So sánh lịch sử pháp luật	4	Lý thuyết
					19	Kế thừa những giá trị của nhà nước và pháp luật Việt Nam trong lịch sử trong xây dựng và hoàn thiện nhà nước và pháp luật Việt Nam	3	Lý thuyết				
III. LUẬN VĂN/THỰC TẬP, ĐỒ												

STT	Trường Đại học Vinh			Trường Đại học Luật Hà Nội			Trường đại học Luật - Đại học quốc gia Hà Nội					
	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại học phần	STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại học phần	STT	Tên môn	Số tín chỉ	Loại học phần
	ÁN TỐT NGHIỆP											
	1. Định hướng Nghiên cứu											
18	LAW83026	Luận văn	15		4	Luận văn	12		24	Luận văn	15	
	2. Định hướng Ứng dụng											
19	LAW83027	Thực tập và Đồ án tốt nghiệp	15		4	Khoa Luật học						
	Kết luận											
	Các môn học có sự tương thích về chuyên môn sâu theo lĩnh vực Lý luận và lịch sử Nhà nước và pháp luật											
	Khung Chương trình dạy học của Trường Đại Vinh có điểm khác với Trường Đại học Luật Hà Nội: + các môn dự án tập trung tại kỳ 3,4 và các số lượng học phần tự chọn nhiều hơn + Định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng được phân chia trên cơ sở các môn chung và các môn riêng tự chọn đảm bảo tính liên thông											
	Khung Chương trình dạy học của Trường Đại Vinh có điểm khác với Trường Đại học Luật Đại học Quốc gia Hà Nội: + Đại học Vinh có các môn dự án và các học phần tự chọn theo định hướng ứng dụng. Trường Đại học Luật Đại học Quốc gia Hà Nội có số lượng học phần tập trung chuyên đề nghiên cứu nhiều hơn											

**ĐỐI SÁNH KHUNG CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH LÝ LUẬN VÀ LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC VÀ
PHÁP LUẬT VỚI KHUNG CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC CÁC CƠ SỞ ĐÀO TẠO QUỐC TẾ**

STT	Trường Đại học Vinh				Thạc sĩ Luật, Trường Luật Melbourne - Úc				Thạc sĩ Luật, Trường Luật xuyên quốc gia, Đại học Bắc Kinh, Trung Quốc (School of Transnational Law)			
	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại học phần	STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại học phần	STT	Tên môn	Số tín chỉ	Loại học phần
I. CÁC HỌC PHẦN CHUNG (cho tất cả các ngành)												
1	PHI81001	Triết học	4	Lý thuyết	1	Giới thiệu về Luật Úc:	6	Lý thuyết	1	Giới thiệu về luật pháp Trung Quốc	3	Lý thuyết
2	ENG81002	Ngoại Ngữ	3	Lý thuyết					2	Hán ngữ	2	Lý thuyết
									3	Phương pháp nghiên cứu khoa học và kỹ năng viết	2	Lý thuyết
II. CÁC HỌC PHẦN CƠ SỞ NGÀNH												
	1. Các HP bắt buộc				II	Các HP Luật chung (chọn 7 học phần)			4	Yêu cầu của pháp luật xuyên quốc gia	3	Lý thuyết
					1	Đạo đức trong thực hành pháp	6	Lý thuyết	5	Yêu cầu về pháp luật xuyên quốc	3	Lý thuyết

STT	Trường Đại học Vinh				Thạc sĩ Luật, Trường Luật Melbourne - Úc				Thạc sĩ Luật, Trường Luật xuyên quốc gia, Đại học Bắc Kinh, Trung Quốc (School of Transnational Law)			
	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại học phần	STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại học phần	STT	Tên môn	Số tín chỉ	Loại học phần
						luật				gia nâng cao		
3	LAW82003	Những nhận thức mới về Nhà nước và pháp luật	3	Lý thuyết	2	Nguyên tắc và thủ tục tố tụng hình sự	6	Lý thuyết	6	Yêu cầu về hành nghề pháp lý trong bối cảnh xuyên quốc gia	3	Lý thuyết
4	LAW82004	Pháp luật và sự phát triển bền vững	3	Lý thuyết	3	Những nguyên tắc của Luật hợp đồng	6	Lý thuyết				
5	LAW82005	Phương pháp NCKH và một số kỹ năng trong nghiên cứu luật	3	Lý thuyết	4	Nguyên tắc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	6	Lý thuyết				
6	LAW82006	Quyền con người trong xã hội hiện đại	3	Lý thuyết	5	Nguyên tắc của Luật tài sản	6	Lý thuyết				
					6	Nguyên tắc của Luật Hiến pháp	6	Lý thuyết				
					7	Nguyên tắc hành	6	Lý				

STT	Trường Đại học Vinh				Thạc sĩ Luật, Trường Luật Melbourne - Úc				Thạc sĩ Luật, Trường Luật xuyên quốc gia, Đại học Bắc Kinh, Trung Quốc (School of Transnational Law)			
	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại học phần	STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại học phần	STT	Tên môn	Số tín chỉ	Loại học phần
						chính		thuyết				
	2. Các HP tự chọn				8	Nguyên tắc tố tụng và giải quyết tranh chấp	6	Lý thuyết		Các HP tự chọn		
7	Tự chọn 1: 1- Xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam 2- Quyền lực nhà nước và thực thi quyền lực nhà nước				9	Nguyên tắc công bằng	6	Lý thuyết	7	Luật Sở hữu trí tuệ	20	Lý thuyết
8	Tự chọn 2 1- Vai trò của nhà nước trong nền kinh tế thị trường 2- Nhà nước trong hệ thống chính trị				10	Nguyên tắc uỷ thác	6	Lý thuyết	8	Luật Thương mại và kinh doanh	20	Lý thuyết
9	Tự chọn 3: 1- Cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay 2- Văn hoá pháp luật				11	Nguyên tắc của Luật công ty	6	Lý thuyết	9	Giải quyết tranh chấp và thực tiễn pháp lý trong bối cảnh xuyên quốc gia	20	Lý thuyết

Trường Đại học Vinh					Thạc sĩ Luật, Trường Luật Melbourne - Đại học Melbourne - Úc				Thạc sĩ Luật, Trường Luật xuyên quốc gia, Đại học Bắc Kinh, Trung Quốc (School of Transnational Law)			
STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại học phần	STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại học phần	STT	Tên môn	Số tín chỉ	Loại học phần
10	Tự chọn 4	1- Pháp luật về trách nhiệm bồi thường nhà nước 2- Trách nhiệm giải trình	3	Lý thuyết	12	Nguyên tắc chứng cứ	6	Lý thuyết	10	Pháp luật Trung Quốc và thực tiễn	20	Lý thuyết
					13	Luật tài sản năng cao	6	Lý thuyết	11	Luật so sánh, nước ngoài và quốc tế	20	Lý thuyết
II. CÁC HỌC PHẦN CHUYÊN NGÀNH					III	Các học phần chuyên ngành (chọn 1 trong các chuyên ngành)						
	1. Các HP bắt buộc (chung cho cả 2 định hướng)				14	Luật thương mại và doanh nghiệp	30					
11	LAW83015	Mô hình chính quyền địa phương	3	Dự án	15	Luật hình sự và pháp y	30	Lý thuyết				
12	LAW83016	Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam	3	Dự án	16	Xã hội toàn cầu và nhân quyền	30	Lý thuyết				

STT	Trường Đại học Vinh				Thạc sĩ Luật, Trường Luật Melbourne - Úc				Thạc sĩ Luật, Trường Luật xuyên quốc gia, Đại học Bắc Kinh, Trung Quốc (School of Transnational Law)			
	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại học phần	STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại học phần	STT	Tên môn	Số tín chỉ	Loại học phần
13	LAW83017	Các học thuyết về nhà nước và pháp luật	3	Dự án	17	Luật y tế và cộng đồng	30					
	2. Các HP tự chọn - Định hướng Nghiên cứu											
14	Tự chọn 5: 1- Thực hiện pháp luật ở Việt Nam 2- Quản trị nhà nước				14	Luật lao động và việc làm	30	Lý thuyết				
15	Tự chọn 6 1- Lý luận về cải cách hành chính ở Việt Nam 2- Vai trò của nhà nước trong mối quan hệ quốc tế				15	Quản trị và điều tiết khu vực công	30	Lý thuyết				
	3. Các HP tự chọn - Định hướng Ứng dụng											
16	Tự chọn 5: 1- Các mô hình nhà nước đương đại				16	Công nghệ và đổi mới	30	Lý thuyết				

Trường Đại học Vinh				Thạc sĩ Luật, Trường Luật Melbourne - Úc				Thạc sĩ Luật, Trường Luật xuyên quốc gia, Đại học Bắc Kinh, Trung Quốc (School of Transnational Law)				
STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại học phần	STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại học phần	STT	Tên môn	Số tín chỉ	Loại học phần
		2. Thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng										
17	Tự chọn 6: 1- Thực tiễn về cải cách hành chính ở Việt Nam 2- Thực hiện pháp luật dân chủ ở cơ sở				17	Quy định kinh tế xuyên quốc gia	30	Lý thuyết				
III. LUẬN VĂN/THỰC TẬP, ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP												
	1. Định hướng Nghiên cứu											
18	LAW83026	Luận văn	15						12	Luận văn	6	
	2. Định hướng Ứng dụng											
19	LAW83027	Thực tập và Đồ án tốt nghiệp	15									